

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Sinh viên: Đinh Phụng Xuân Mai

HẢI PHÒNG - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ DU LỊCH SINH THÁI TẠI
KHÁCH SẠN LÂM NGHIỆP

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Sinh viên : Đinh Phụng Xuân Mai

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Bá Dũng

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : Đinh Phụng Xuân Mai Mã số SV: 2112402005
Lớp : QT2501N
Ngành : Quản trị doanh nghiệp
Tên đề tài : Phát triển bền vững và du lịch sinh thái tại khách sạn Lâm
Nghiep

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH SINH THÁI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHƯƠNG 2. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA KHÁCH SẠN LÂM NGHIỆP

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHÁCH SẠN LÂM NGHIỆP

Địa điểm thực tập

Khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên	: Ths. Phạm Bá Dũng
Học hàm, học	: Thạc sĩ
vi	
Cơ quan công	: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải
tác	Phòng
Nội dung	: Phát triển bền vững và du lịch sinh thái tại khách
hướng dẫn	sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 17 tháng 02 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 10 tháng 05 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025
XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên:	Ths. Phạm Bá Dũng
Đơn vị công tác:	Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng
Họ và tên sinh viên:	Đinh Phụng Xuân Mai
Đề tài tốt nghiệp:	Phát triển bền vững và du lịch sinh thái tại khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn
Nội dung hướng dẫn:	Phát triển bền vững và du lịch sinh thái tại khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn

Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

Đánh giá chất lượng đồ án/khoá luận (so với nội dung yêu cầu đồ án/khoá luận trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu....)

Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo ☐

Không được bảo ☐

Điểm hướng ☐

Hải Phòng, ngày.... tháng..... năm 2025

Giảng viên hướng dẫn

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH SINH THÁI VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG	10
1.1. Khái niệm, đặc trưng, nguyên tắc của du lịch sinh thái	12
1.1.1. Khái niệm	12
1.1.2. Đặc trưng của du lịch sinh thái	14
1.1.3. Nguyên tắc của hoạt động du lịch sinh thái	16
1.1.4. Tài nguyên du lịch sinh thái	17
1.2. Các điều kiện phát triển du lịch sinh thái.....	18
1.2.1. Tài nguyên du lịch sinh thái	18
1.2.2. Nhân lực du lịch	20
1.2.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.....	20
1.3. Chính sách phát triển du lịch sinh thái.....	21
1.4. Khái niệm, đặc trưng, nguyên tắc phát triển du lịch bền vững	22
1.4.1. Khái niệm	22
1.4.2. Mục tiêu của phát triển du lịch bền vững.....	25
1.4.3. Nguyên tắc phát triển du lịch bền vững	26
1.4.4. Tầm quan trọng của phát triển bền vững	31
1.5. Thực trạng hoạt động du lịch sinh thái tại Đồ Sơn	32
1.5.1. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái tại Đồ Sơn	32
1.5.2. Tính bền vững về du lịch sinh thái tại Đồ Sơn	33
CHƯƠNG 2: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA KHÁCH SẠN LÂM NGHIỆP TẠI ĐỒ SƠN	34
2.1. Tổng quan về khách sạn Lâm Nghiệp.....	34
2.1.1. Giới thiệu.....	34
2.1.2. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Khách sạn Lâm Nghiệp....	35
2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Khách sạn Lâm Nghiệp	36
2.1.4. Cơ sở vật chất và dịch vụ hiện có tại Khách sạn Lâm Nghiệp	39
2.1.5. Cơ cấu tài sản của khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn	40
2.2. Thực trạng hoạt động kinh doanh và du lịch tại Khách sạn Lâm Nghiệp giai đoạn 2022–2024	43
2.2.1. Hoạt động quảng bá và thị trường khách của Khách sạn Lâm Nghiệp tại Đồ Sơn.....	43
2.2.2. Doanh thu theo hoạt động của Khách sạn Lâm Nghiệp.....	48

2.2.3. Cơ cấu lao động.....	57
2.2.4. Công suất sử dụng phòng ở Khách sạn Lâm Nghiệp.....	58
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHÁCH SẠN LÂM NGHIỆP	59
3.1. Phát triển bền vững tại khách sạn Lâm Nghiệp	59
3.1.1. Các vấn đề về phát triển bền vững còn tồn tại ở khách sạn Lâm Nghiệp	59
3.1.2. Một số giải pháp cụ thể để thúc đẩy phát triển bền vững tại Khách sạn lâm Nghiệp	61
3.2. Phát triển du lịch sinh thái tại Khách sạn Lâm Nghiệp.....	64
3.2.1. Định hướng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn	64
3.2.2. Thực trạng đào tạo và phát triển nhân lực tại Khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn.....	65
3.2.3. Các yếu tố bên trong ảnh hưởng tới phát triển du lịch sinh thái ở khách sạn.....	66
3.2.4. Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng và ma trận SWOT trong phát triển du lịch sinh thái tại khách sạn Lâm Nghiệp	68
3.2.5. Đánh giá thực trạng quản trị môi trường tại Khách sạn Lâm Nghiệp.....	70
3.2.6. Các giải pháp để phát triển du lịch sinh thái tại khách sạn Lâm Nghiệp	71
3.3. Mối liên hệ giữa phát triển bền vững và du lịch sinh thái tại Khách sạn Lâm Nghiệp	74
KẾT LUẬN	76

LỜI CAM ĐOAN

Báo cáo này là kết quả từ quá trình nghiên cứu và làm việc của tôi trong suốt thời gian thực tập tại khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn. Tôi cam đoan rằng mọi thông tin và kết quả trong báo cáo đều được tạo ra một cách minh bạch, trung thực và không tiếp nhận hoặc sao chép bất kỳ thông tin nào từ nguồn bên ngoài mà chưa được nêu rõ.

Tôi xác nhận rằng tất cả dữ liệu và thông tin được trình bày trong báo cáo là chính xác và rõ ràng. Mọi quan điểm và phân tích đều dựa trên quan sát và kết quả của riêng tôi trong quá trình làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp.

Tôi sẵn lòng chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi quyết định xử lý từ Nhà trường nếu phát hiện bất kỳ thông tin không chính xác hoặc vi phạm nào khác trong báo cáo này.

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên em muốn giành tình cảm chân thành và sâu sắc nhất của mình để tỏ lòng biết ơn đến với tất cả các cá nhân, tổ chức, các quý thầy cô của khoa Quản trị kinh doanh, trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng đã hỗ trợ rất nhiều, sẵn lòng giúp đỡ em trong suốt quá trình thực tập và nghiên cứu đề tài này.

Em cũng xin chân thành cảm ơn khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn đã tạo cơ hội cho em được thử sức, thực tập, những trải nghiệm mới mẻ mà từ trước đến giờ em chưa được trải qua. Em xin gửi lời cảm ơn các anh chị ban trợ lý – thực tập và toàn thể các cô chú anh chị trong công ty đã giúp đỡ, chỉ bảo tận tình trong thời gian vừa qua.

Trong suốt quá trình thực tập thực tế tại khách sạn cũng như trong quãng thời gian hoàn thành đề tài báo cáo này, mặc dù bản thân em đã rất cố gắng, đầu tư nhưng chắc chắn vẫn còn tồn tại những thiếu sót về mặt kiến thức cũng như lý luận. Cá nhân em kính mong quý thầy cô sẽ xem xét, bỏ qua và góp ý cho em để em có thể hoàn thiện hơn bài làm của mình và rút kinh nghiệm, áp dụng thực tế trong tương lai.

DANH MỤC BẢNG

- Bảng 1. Các cơ sở vật chất và dịch vụ hiện có tại khách sạn Lâm Nghiệp
- Bảng 2. Tổng giá trị tài sản và phân loại tài sản của Khách sạn
- Bảng 3. Cơ cấu tài sản chi tiết năm 2024
- Bảng 4. Các nhóm khách hàng chính
- Bảng 5. Cơ cấu khách của Khách sạn theo phạm vi lãnh thổ giai đoạn 2022-2024
- Bảng 6. Doanh thu chi tiết từng hoạt động
- Bảng 7. Bảng cân đối kế toán từ năm 2022-2024
- Bảng 8. Doanh thu theo mùa của khách sạn Lâm Nghiệp
- Bảng 9. Cơ cấu lao động của khách sạn giai đoạn 2022-2024
- Bảng 10. Công suất sử dụng phòng của khách sạn Lâm Nghiệp

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2.1.3. Cơ cấu qũc của Khách sạn Lâm Nghiệp

Sơ đồ 3.1 So sánh doanh thu theo hoạt động

Biểu đồ 2.2.2. Doanh thu theo mùa của khách sạn Lâm Nghiệp

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH SINH THÁI VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

1.1. Khái niệm, đặc trưng, nguyên tắc của du lịch sinh thái

1.1.1. Khái niệm

Tổ chức du lịch thế giới (WTO) đưa ra khái niệm về du lịch năm 1993 như sau: “Du lịch là tổng hợp các mối quan hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ những cuộc hành trình và lưu trú của con người ở bên ngoài nơi ở thường xuyên của họ với mục đích hòa bình”.

Tại Việt Nam, khái niệm này được định nghĩa chính thức trong Pháp lệnh du lịch (1999): “Du lịch là hoạt động của con người ngoài nơi ở cư trú thường xuyên của mình nhằm thỏa mãn nhu cầu tham quan, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định”.

Như vậy, du lịch là ngành liên quan đến nhiều yếu tố như khách du lịch, phương tiện giao thông, địa bàn đón khách. Do đó, tác động của hoạt động du lịch đến lãnh thổ đón khách là rộng ở mọi khía cạnh và tùy thuộc vào mọi loại du lịch.

Tóm lại, du lịch là hoạt động không mang tính thường xuyên của con người, ở ngoài nơi công tác và cư trú nhằm mục đích tham quan, vui chơi giải trí và phục hồi sức khỏe.

Hiện nay có rất nhiều định nghĩa khác nhau về du lịch sinh thái. Tuy cách diễn đạt khác nhau, song nhìn chung đều có những điểm giống nhau trong việc làm nổi bật bản chất của loại hình du lịch này “Chỉ có du lịch dựa vào tự nhiên, được quản lý bền vững, hỗ trợ bảo tồn và có giáo dục môi trường mới được mô tả là du lịch sinh thái

Theo định nghĩa của Hector Ceballos-Lascurain, 1987 “DLST là du lịch đến với những khu vực tự nhiên ít bị thay đổi với những mục tiêu đặc biệt như nghiên cứu, trân trọng, thưởng ngoạn phong cảnh và giới thực, động vật hoang dã, cũng như biểu thị văn hóa (cả quá khứ và hiện tại) được khám phá trong những khu vực này”.

Trong hội thảo “Xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST” tại Việt Nam, năm 1999, đã đi đến thống nhất về quan niệm về DLST như sau: “DLST là một loại hình du lịch dựa vào tự nhiên và văn hóa bản địa có tính giáo dục môi trường và đóng góp cho các nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương”

Như vậy, du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa, bao hàm các yếu tố bền vững như mang tính giáo dục môi trường, hỗ trợ bảo tồn và cộng đồng người dân địa phương.

Trong hội thảo “Xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST” tại Việt Nam, năm 1999, đã đi đến thống nhất về quan niệm về DLST như sau: “DLST là một loại hình du lịch dựa vào tự nhiên và văn hóa bản địa có tính giáo dục môi trường và đóng góp cho các nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương”

Như vậy, du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa, bao hàm các yếu tố bền vững như mang tính giáo dục môi trường, hỗ trợ bảo tồn và cộng đồng người dân địa phương.

Tuy nhiên cần có góc nhìn rộng hơn, tổng quát hơn để hiểu du lịch sinh thái một cách đầy đủ. Trong thực tế khái niệm “Du lịch sinh thái” đã xuất hiện những năm 1800. Với khái niệm này mọi hoạt động du lịch có liên quan đến thiên nhiên như: tắm biển, nghỉ núi,... đều hiểu là du lịch sinh thái. Cho đến nay khái niệm về du lịch sinh thái vẫn được hiểu dưới nhiều góc độ khác với nhiều tên gọi khác. Vẫn còn nhiều tranh luận nhằm đưa ra một định nghĩa chung được chấp nhận về du lịch sinh thái, đa số ý kiến tại các diễn đàn quốc tế chính thức về du lịch sinh thái đều cho rằng: Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, hỗ trợ các hoạt động bảo tồn và được quản lý bền vững về mặt sinh thái. Du khách sẽ được hướng dẫn tham gia với những diễn đàn cần thiết về môi trường để nâng cao hiểu biết, cảm nhận được giá trị thiên nhiên và văn hóa mà không gây ra những tác động không thể chấp nhận được đối với các hệ sinh thái và văn hóa bản địa

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch có những đặc tính cơ bản như:

Tổ chức thực hiện và dựa vào những giá trị thiên nhiên và văn hóa bản địa.

Được quản lý bền vững về môi trường sinh thái.

Có giáo dục và diễn giải về môi trường.

Có đóng góp cho những nỗ lực bảo tồn và phát triển cộng đồng.

Ở Việt Nam, du lịch sinh thái là một lĩnh vực mới được nghiên cứu từ giữa những thập kỉ 90 của thế kỷ XX, xong đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các nhà nghiên cứu về du lịch và môi trường. Do trình độ nhận thức khác nhau, ở những góc độ nhìn nhận khác nhau. Khái niệm về du lịch sinh thái cũng chưa có nhiều điểm thống nhất. Để có sự thống nhất về khái niệm là cơ sở cho công tác nghiên cứu và hoạt động thực tiễn của du lịch sinh thái, Tổng cục du lịch Việt Nam đã phối hợp với nhiều tổ chức quốc tế như ESCAP, WWF... có sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học quốc tế Việt Nam về du lịch sinh thái và các lĩnh vực liên quan, tổ chức hội thảo quốc gia về “Xây dựng chiến lược phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam” từ ngày 7 đến 9/9/1999. Một trong những kết quả quan trọng của hội thảo lần đầu tiên đã đưa ra định nghĩa về du lịch sinh thái ở Việt Nam theo đó: “Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương”. Khái niệm này cũng là khái niệm được sử dụng trong quá trình nghiên cứu đề tài.

Du lịch sinh thái còn có những tên gọi khác nhau:

Du lịch thiên nhiên (Nature Tourism).

Du lịch dựa vào thiên nhiên (Nature based Tourism).

Du lịch môi trường (Environmental Tourism).

Du lịch đặc thù (Particcular Tourism).

Du lịch xanh (Green Tourism).

Du lịch thám hiểm (Adventure Tourism).

Du lịch bản xứ (Indigenous Tourism).
Du lịch có trách nhiệm (Responsible Tourism).
Du lịch nhạy cảm (Sensitized Tourism).
Du lịch nhà tranh (Cottage Tourism).
Du lịch bền vững (Sustainable Tourism).

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch diễn ra trong các vùng có hệ sinh thái tự nhiên còn bảo tồn tốt nhằm mục tiêu nghiên cứu, chiêm ngưỡng, thưởng thức phong cảnh, động thực vật cũng như các giá trị văn hóa hiện hữu.

Tuy nhiên gần đây, người ta cho rằng nội dung căn bản của du lịch sinh thái là tập trung vào mức độ trách nhiệm của con người với môi trường. Quan điểm thụ động cho rằng du lịch sinh thái là du lịch hạn chế tối đa các suy thoái môi trường do du lịch tạo ra, là sự ngăn ngừa các tác động tiêu cực lên sinh thái, văn hóa và thẩm mỹ. Quan điểm chủ động cho rằng du lịch sinh thái còn phải đóng góp vào quản lý bền vững môi trường lãnh thổ du lịch và phải quan tâm đến quyền lợi của nhân dân địa phương. Do đó, đã có một khái niệm tương đối đầy đủ ra đời: “Du lịch sinh thái là du lịch có trách nhiệm với các khu thiên nhiên là nơi bảo tồn môi trường và cải thiện phúc lợi cho nhân dân địa phương”.

1.1.2. Đặc trưng của du lịch sinh thái

Theo Dowling, sự khác biệt giữa du lịch sinh thái với các loại hình du lịch khác ở 5 đặc trưng sau:

-Du lịch sinh thái phát triển trên địa bàn phong phú về tự nhiên và văn hóa bản địa

Đối tượng của du lịch sinh thái là những khu vực hấp dẫn về tự nhiên và văn hóa bản địa. Đặc biệt, những khu tự nhiên còn tương đối nguyên sơ, ít bị tác động. Vì vậy, hoạt động du lịch sinh thái thích hợp với các khu bảo tồn tự nhiên có giá trị.

-Đảm bảo tính bền vững về sinh thái và hỗ trợ bảo tồn

Do du lịch sinh thái phát triển trên môi trường phong phú về tự nhiên nên hình thức, và mức độ sử dụng cho các hoạt động du lịch phải được duy trì và quản lý cho tính bền vững của hệ sinh thái và ngành du lịch. Đặc trưng này thể hiện ở quy mô nhóm khách tham quan thường có số lượng nhỏ, yêu cầu sử dụng phương tiện, dịch vụ về tiện nghi thấp hơn yêu cầu về việc đảm bảo kinh nghiệm du lịch có chất lượng. Các hoạt động trong du lịch sinh thái thường gây tác động ít đến môi trường và du khách sẵn sàng chi trả cho việc bảo vệ môi trường.

-Giáo dục môi trường

Giáo dục và thuyết minh môi trường bằng các nguồn thông tin, truyền tải thông tin đến du khách thông qua tài liệu, hướng dẫn viên. Phương tiện sử dụng cho mục đích giáo dục môi trường trên các tuyến tham quan là những hình thức quan trọng làm giàu kinh nghiệm du lịch, nâng cao nhận thức về môi trường và bảo tồn.

Giáo dục môi trường trong du lịch sinh thái có tác dụng làm thay đổi thái độ của khách, cộng đồng và ngành du lịch đối với giá trị bảo tồn, góp phần tạo nên sự bền vững lâu dài của khu tự nhiên. Không những thế, giáo dục môi trường trong du lịch sinh thái còn được coi là công cụ quản lý hữu hiệu cho các khu tự nhiên.

-Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia và hưởng lợi ích từ hoạt động du lịch

Du lịch sinh thái cải thiện đời sống, tăng thêm lợi ích cho cộng đồng địa phương trên cơ sở cung cấp về kiến thức, kinh nghiệm thực tế để người dân có khả năng tham gia vào việc quản lý, vận hành dịch vụ DLST. Đây cũng là cách để người dân trở thành những người hỗ trợ bảo tồn tích cực.

-Cung cấp kinh nghiệm du lịch với chất lượng cao cho du khách

Nâng cao hiểu biết và kinh nghiệm du lịch cho du khách là sự tồn tại của ngành du lịch sinh thái. Vì vậy, các dịch vụ du lịch trong du lịch sinh thái tập trung vào đáp ứng nhu cầu nhận thức và kinh nghiệm du lịch hơn là dịch vụ cho nhu cầu tiện nghi.

Mọi hoạt động phát triển du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng đều được thực hiện trên cơ sở khai thác những giá trị của tài nguyên du lịch tự nhiên, văn hóa, lịch sử kèm theo các điều kiện về cơ sở hạ tầng và dịch vụ. Kết quả của quá trình khai thác đó là sự hình thành những sản phẩm du lịch từ các tiềm năng về tài nguyên, đem lại nhiều lợi ích cho xã hội.

Trước tiên đó là những lợi ích kinh tế - xã hội, tạo ra nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm, nâng cao đời sống kinh tế cho cộng đồng địa phương thông qua các dịch vụ du lịch, tạo điều kiện cho việc bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử và sự đa dạng của thiên nhiên nơi có những hoạt động phát triển du lịch. Sau nữa là những lợi ích đem lại cho khách du lịch trong việc hưởng thụ các cảnh quan thiên nhiên mới lạ và độc đáo, các truyền thống văn hóa lịch sử, những đặc thù dân tộc mà trước đó họ chưa biết tới, các giá trị thiên nhiên, văn hóa lịch sử của nơi họ đến nói riêng và của hành tinh nói chung. Du lịch sinh thái là một dạng của hoạt động du lịch, vì vậy nó cũng bao gồm tất cả những đặc trưng cơ bản của hoạt động du lịch nói chung, bao gồm: Tính đa ngành: Tính đa ngành thể hiện ở đối tượng được khai thác để phục vụ du lịch(sự hấp dẫn về cảnh quan tự nhiên, các giá trị lịch sử, văn hóa, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ kèm theo...)

Thu nhập xã hội từ du lịch cũng mang lại nguồn thu cho nhiều ngành kinh tế khác nhau thông qua các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách du lịch(điện, nước, nông sản, hàng hóa...)

Tính đa thành phần: Biểu hiện ở tính đa dạng trong thành phần khách du lịch, những người phục vụ du lịch, cộng đồng địa phương, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các tổ chức tham gia vào hoạt động du lịch. Tính đa mục tiêu: Biểu hiện ở những lợi ích đa dạng về bảo tồn thiên nhiên, cảnh quan lịch sử - văn hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống của khách du lịch và người tham gia hoạt động dịch vụ du lịch, mở rộng sự giao lưu văn hóa, kinh tế và nâng cao ý thức trách nhiệm của mọi thành viên trong xã hội. Tính liên vùng: Biểu hiện thông qua các tuyến du lịch, với một quần thể các điểm du lịch trong một khu vực, một quốc gia hay giữa các quốc gia với nhau.

Tính mùa vụ: Biểu hiện ở thời gian diễn ra hoạt động du lịch tập trung với cường độ cao trong năm. Tính mùa vụ thể hiện rõ nhất ở các loại hình du lịch nghỉ biển, thể thao theo mùa...(theo tính chất của khí hậu) hoặc loại hình du lịch

ngỉ cuối tuần, vui chơi giải trí... (theo tính chất công việc của những người hưởng thụ sản phẩm du lịch).

Tính chi phí: Biểu hiện ở chỗ mục đích đi du lịch là hưởng thụ các sản phẩm du lịch chứ không phải với mục tiêu kiếm tiền.

Tính xã hội hóa: Biểu hiện ở việc thu hút toàn bộ mọi thành phần trong xã hội tham gia (có thể trực tiếp hoặc gián tiếp) vào hoạt động du lịch. Bên cạnh các đặc trưng của ngành du lịch nói chung, du lịch sinh thái cũng hàm chứa những đặc trưng riêng, bao gồm:

- Tính giáo dục cao về môi trường: du lịch sinh thái hướng con người tiếp cận gần hơn nữa với các vùng tự nhiên và các khu bảo tồn, nơi có giá trị cao về đa dạng sinh học và rất nhạy cảm về mặt môi trường. Hoạt động du lịch gây nên những áp lực lớn đối với môi trường, và du lịch sinh thái được coi là chiếc chìa khóa nhằm cân bằng giữa mục tiêu phát triển du lịch với việc bảo vệ môi trường.

- Góp phần bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên và duy trì tính đa dạng sinh học: Hoạt động du lịch sinh thái có tác dụng giáo dục con người bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, qua đó hình thành ý thức bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên cũng như thúc đẩy các hoạt động bảo tồn, đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững.

- Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương: Cộng đồng địa phương chính là những người chủ sở hữu các nguồn tài nguyên thiên nhiên tại địa phương mình. Phát triển du lịch sinh thái hướng con người đến các vùng tự nhiên hoang sơ, có giá trị cao về đa dạng sinh học, điều này đặt ra một yêu cầu cấp bách là cần phải có sự tham gia của cộng đồng địa phương tại khu vực đó, bởi vì hơn ai hết chính những người dân địa phương tại đây hiểu rõ nhất về nguồn tài nguyên của mình. Sự tham gia của cộng đồng địa phương có tác dụng to lớn trong việc giáo dục du khách bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường, đồng thời cũng góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức cho cộng đồng, tăng các nguồn thu nhập cho cộng đồng.

1.1.3. Nguyên tắc của hoạt động du lịch sinh thái

Hoạt động du lịch sinh thái cần tuân theo một số nguyên tắc sau:

- ❖ Có hoạt động giáo dục và diễn giải nhằm nâng cao hiểu biết về môi trường, qua đó tạo ý thức tham gia vào các nỗ lực bảo tồn.

Đây là một trong những nguyên tắc cơ bản của hoạt động du lịch sinh thái, tạo ra sự khác biệt rõ ràng giữa du lịch sinh thái với các loại hình du lịch dựa vào tự nhiên khác. Du khách khi rời khỏi nơi mình đến tham quan sẽ phải có được sự hiểu biết cao hơn về các giá trị của môi trường tự nhiên, về những đặc điểm sinh thái khu vực và văn hóa bản địa. Với những hiểu biết đó, thái độ cư xử của du khách sẽ thay đổi, được thể hiện bằng những nỗ lực tích cực hơn trong hoạt động bảo tồn và phát triển những giá trị về tự nhiên, sinh thái và văn hóa khu vực.

- ❖ Bảo vệ môi trường và duy trì hệ sinh thái

Cũng như hoạt động của các loại hình du lịch khác, hoạt động du lịch sinh thái tiềm ẩn những tác động tiêu cực đối với môi trường và tự nhiên. Nếu như

đối với những loại hình du lịch khác, vấn đề bảo vệ môi trường, duy trì hệ sinh thái chưa phải là những ưu tiên hàng đầu thì ngược lại, du lịch sinh thái coi đây là một trong những nguyên tắc cơ bản, quan trọng cần tuân thủ, bởi vì:

- Việc bảo vệ môi trường và duy trì các hệ sinh thái chính là mục tiêu hoạt động của du lịch sinh thái.

- Sự tồn tại của du lịch sinh thái gắn liền với môi trường tự nhiên và các hệ sinh thái. Sự xuống cấp của môi trường, sự suy thoái các hệ sinh thái đồng nghĩa với sự đi xuống của hoạt động du lịch sinh thái.

Với nguyên tắc này, mọi hoạt động du lịch sinh thái sẽ phải được quản lý chặt chẽ để giảm thiểu tác động tới môi trường, đồng thời một phần thu nhập từ hoạt động du lịch sinh thái sẽ được đầu tư để thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường và duy trì sự phát triển các hệ sinh thái.

❖ Bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng

Đây được xem là một trong những nguyên tắc quan trọng đối với hoạt động du lịch sinh thái, bởi các giá trị văn hóa bản địa là một bộ phận hữu cơ không thể tách rời các giá trị môi trường của hệ sinh thái ở một khu vực cụ thể. Sự xuống cấp hoặc thay đổi tập tục, sinh hoạt văn hóa truyền thống của cộng đồng địa phương dưới tác động nào đó sẽ làm mất đi sự cân bằng sinh thái tự nhiên vốn có của khu vực và vì vậy sẽ làm thay đổi hệ sinh thái đó. Hậu quả của quá trình này sẽ tác động trực tiếp đến du lịch sinh thái.

Chính vì vậy, việc bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng địa phương có ý nghĩa quan trọng và là nguyên tắc hoạt động của du lịch sinh thái.

- ❖ Tạo cơ hội có việc làm và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương

Đây vừa là nguyên tắc vừa là mục tiêu hướng tới của du lịch sinh thái. Nếu như các loại hình du lịch thiên nhiên khác ít quan tâm đến vấn đề này và phần lớn lợi nhuận từ các hoạt động du lịch đều thuộc về các công ty điều hành thì ngược lại, du lịch sinh thái sẽ dành một phần đáng kể lợi nhuận từ hoạt động của mình để đóng góp nhằm cải thiện môi trường sống của cộng đồng địa phương.

Ngoài ra, du lịch sinh thái luôn hướng tới việc huy động tối đa sự tham gia của người dân địa phương, như đảm nhiệm vai trò hướng dẫn viên, đáp ứng chỗ nghỉ cho khách, cung ứng các nhu cầu về thực phẩm, hàng lưu niệm cho khách... thông qua đó sẽ tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương. Kết quả là cuộc sống của người dân sẽ ít bị phụ thuộc hơn vào việc khai thác tự nhiên, đồng thời họ sẽ nhận thấy lợi ích của việc bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên để phát triển du lịch sinh thái. Sức ép của cộng đồng đối với môi trường vốn đã tồn tại từ bao đời nay sẽ giảm đi và chính cộng đồng địa phương sẽ là những người chủ thực sự, những người bảo vệ trung thành các giá trị tự nhiên và văn hóa bản địa của nơi diễn ra hoạt động du lịch sinh thái.

1.1.4. Tài nguyên du lịch sinh thái

***Khái niệm tài nguyên du lịch sinh thái**

Tài nguyên du lịch sinh thái là các yếu tố cơ bản để hình thành các điểm, các tuyến hoặc các khu du lịch sinh thái, bao gồm: các cảnh quan thiên nhiên, các di tích lịch sử,

giá trị nhân văn, các công trình sáng tạo của nhân loại có thể được sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu về du lịch sinh thái

*Phân loại tài nguyên du lịch sinh thái

-Tài nguyên du lịch sinh thái tự nhiên

Đây là một bộ phận cấu thành tài nguyên du lịch, bao gồm: các giá trị tự nhiên thể hiện trong một hệ sinh thái cụ thể và các giá trị ấy được phát huy nhằm khai thác tốt hơn tài nguyên đã có sẵn.

Đối với tài nguyên này ta có thể khai thác những giá trị như:

+ Các hệ sinh thái tự nhiên đặc thù, đặc biệt là nơi có tính đa dạng sinh học (ĐDSH) cao, với nhiều loài sinh vật đặc hữu, quý hiếm (các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, các khu dự trữ sinh quyển...)

+ Các hệ sinh thái nông nghiệp như: vườn cây ăn trái, làng trồng cây kiểng, trồng hoa...

+ Từ các dạng địa hình mà chúng ta có thể có nhiều loại hình DLST khác nhau như: đồi núi, đồng bằng, ven biển, biển đảo....

- Tài nguyên du lịch sinh thái nhân văn

Giá trị nhân văn trong du lịch sinh thái được khai thác ở nhiều khía cạnh khác nhau, gắn với một giá trị được khai thác cụ thể. Khi được khai thác, chúng được sử dụng để tạo ra các sản phẩm du lịch sinh thái, phục vụ cho mục đích phát triển du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng. Chúng gồm:

+ Các giá trị văn hóa bản địa có sự hình thành và phát triển gắn liền với sự tồn tại và phát triển như: lễ hội truyền thống, sinh hoạt truyền thống dân tộc, làng nghề truyền thống...

+ Các di tích lịch sử được khai thác gồm: di tích lịch sử cấp quốc gia, chùa, đền, miếu...

+ Các khu du lịch nhân tạo, khu du lịch văn hóa, công viên...

1.2. Các điều kiện phát triển du lịch sinh thái

1.2.1.Tài nguyên du lịch sinh thái

Tài nguyên du lịch sinh thái là một bộ phận quan trọng của tài nguyên du lịch, bao gồm các giá trị tự nhiên thể hiện trong một hệ sinh thái cụ thể và các giá trị văn hoá bản địa tồn tại và phát triển không tách rời hệ sinh thái tự nhiên đó. Như vậy, tài nguyên du lịch sinh thái bao gồm các giá trị về tự nhiên còn tương đối hoang sơ nguyên vẹn và các giá trị bản địa

Các giá trị tự nhiên trong tài nguyên du lịch sinh thái có thể kể đến như các hệ sinh thái điển hình và đa dạng sinh học bao gồm:hệ sinh thái rừng nhiệt đới, hệ sinh thái núi cao, hệ sinh thái đất ngập nước, hệ sinh thái san hô, cỏ biển, hệ sinh thái vùng

cát ven biển, hệ sinh thái biển - đảo; các tài nguyên du lịch sinh thái đặc thù như miệt vườn, sân chim, cảnh quan tự nhiên.

Văn hóa bản địa trong tài nguyên du lịch sinh thái là các giá trị về vật chất và tinh thần được hình thành trong quá trình phát triển của một cộng đồng dân cư, thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa thế giới tự nhiên và con người trong không gian một hệ sinh thái tự nhiên cụ thể. Văn hoá bản địa là một bộ phận đặc biệt của đa dạng văn hoá - một cấu thành quan trọng của đa dạng sinh học, góp phần tạo nên nền văn hoá nói chung của một dân tộc, một quốc gia.

Các giá trị văn hoá bản địa thường được khai thác với tư cách là tài nguyên du lịch sinh thái bao gồm :

Kiến trúc canh tác, khai thác, bảo tồn và sử dụng các loài sinh vật phục vụ cuộc sống của cộng đồng.

Đặc điểm sinh hoạt văn hoá với các lễ hội truyền thống.

Kiến trúc dân gian công trình gắn với các truyền thuyết, đặc điểm tự nhiên của khu vực.

Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ gắn liền với cuộc sống của cộng đồng. Các di tích lịch sử văn hoá, khảo cổ gắn liền với lịch sử phát triển, tín ngưỡng của cộng đồng.

Một khu vực được ưu tiên lựa chọn để phát triển du lịch sinh thái cần phải có một số yêu cầu sau:

Có cảnh quan tự nhiên đẹp, hấp dẫn, cùng với sự phong phú và độc đáo của các giá trị văn hóa bản địa, có tính đại diện cho một vùng.

Có tính đại diện cao cho 1 hoặc một vài hệ sinh thái điển hình, với tính đa dạng sinh học cao, có sự tồn tại của những loài sinh vật đặc hữu có giá trị khoa học, có thể dùng làm nơi tham quan nghiên cứu.

Gần với những khu du lịch khác trong vùng để có thể tổ chức 1 tour du lịch trọn gói, trong đó khu vực được chọn là 1 khu du lịch sinh thái quan trọng và nổi bật.

Có những điều kiện để đáp ứng được yêu cầu của du lịch sinh thái về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật,... và có thể tiếp cận một cách dễ dàng thuận lợi. Theo đó du lịch sinh thái là loại hình du lịch có sự tương tác trực tiếp cũng như có sự quan tâm từ phía con người đến môi trường thiên nhiên và tìm đến những vùng sinh thái để cải thiện đời sống kinh tế, phúc lợi xã hội, sức khỏe và hưởng thụ, khám phá tìm tòi những cái mới, cái đẹp, sự trong lành, yên tĩnh của thế giới tự nhiên, góp phần hình thành mối quan hệ hữu cơ, có sự hòa đồng giữa và hơn nữa con người cần có ý thức trách nhiệm làm cho thiên nhiên trở nên phong phú, có độ duy trì bền vững để đáp ứng trở lại cái nhu cầu du lịch sinh thái của con người hiện tại và tương lai.

Để phát triển du lịch sinh thái thì điều tất yếu là phải có sự tồn tại của hệ sinh thái tự nhiên điển hình với độ đa dạng sinh thái cao. “Sinh thái” có thể được xem như là sự kết hợp hài hòa về điều kiện địa lý, khí hậu, động thực vật bao gồm: sinh thái tự nhiên, sinh thái động vật, sinh thái thực vật, sinh thái nhân văn... Vấn đề đa dạng sinh thái thể hiện sự khác nhau của các kiểu cộng sinh tạo nên cơ thể sống, mối liên hệ giữa chúng với nhau và với các yếu tố vô sinh có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống như: đất, nước, địa hình, khí

hậu,..và các nơi trú ngụ , sinh sống của một hoặc nhiều loài sinh vật (Theo công ước đa dạng sinh học được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh Rio de Janeiro về môi trường).

1.2.2. Nhân lực du lịch

Nguồn nhân lực du lịch là nhân tố rất quan trọng đối với sự phát triển của ngành du lịch và nó sẽ tác động quyết định trực tiếp tới hiệu quả kinh doanh của ngành.

Đối với du lịch sinh thái, cộng đồng địa phương là nguồn nhân lực đặc biệt quan trọng vì người dân địa phương là đối tượng hiểu rõ nhất về điều kiện tự nhiên, văn hóa, phong tục của mình, sự tham gia của cộng đồng địa phương có tác dụng to lớn trong việc giáo dục du khách bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường tại đó đồng thời cũng góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức cho cộng đồng, tăng các nguồn thu nhập cho cộng đồng.

Về phía các tổ chức du lịch, các công ty du lịch hoặc chính quyền địa phương thuộc cấp ngành liên quan phải đảm bảo tính giáo dục, nâng cao sự hiểu biết của du khách về vấn đề sinh thái. Bên cạnh trình độ nghiệp vụ, trình độ tiếng anh của mình thì hướng dẫn viên, hoặc người dân bản địa cũng cần phải nắm vững những đặc điểm của môi trường tự nhiên và văn hóa cộng đồng địa phương. Chính yếu tố này đã góp phần quan trọng trong việc đánh giá hoạt động du lịch sinh thái có sự lâu dài và rút ngắn được khoảng cách giữa con người và thiên nhiên. Về phía nhà điều hành du lịch sinh thái cần phải có sự cộng tác với các nhà quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên và cộng đồng địa phương nhằm đóng góp vào quá trình bảo vệ lâu dài các giá trị tự nhiên và văn hóa khu vực, cải thiện cuộc sống, nâng cao sự hiểu biết, vai trò nhận thức cần bảo tồn và duy trì phát triển du lịch sinh thái của người dân địa phương và du khách.

1.2.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Hệ thống đường giao thông là phần rất quan trọng trong tổng thể khu du lịch. Chúng phải được thiết kế sao cho khách du lịch có khả năng tiếp cận gần nhất để quan sát các loài động vật hoang dã mà không ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của chúng, đặc biệt vào thời kỳ sinh sản. Ngoài ra các con đường này phải tạo cho khách cảm giác hoà nhập với thiên nhiên, không tạo ra nguy cơ xói mòn đất, có độ dốc thích hợp và đi theo một chiều. Bên cạnh các hướng dẫn chung, dưới đây là một số nguyên lý thiết kế để đánh giá việc phát triển phù hợp và tương xứng một khu vực nào đó.

Hệ thống điện và nước cũng là một trong những nhân tố quan trọng phục vụ trực tiếp việc nghỉ ngơi giải trí của khách. Khi rời khỏi nơi cư trú thường xuyên đến một địa điểm khác, ngoài các nhu cầu về ăn, uống, ở, đi lại... du khách còn có nhu cầu đảm bảo về điện, nước để cho quá trình sinh hoạt được diễn ra bình thường tại khu du lịch.

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch sinh thái bao gồm: Khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch sinh thái,...

Cơ sở ăn uống và lưu trú là phần đặc trưng nhất của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của du lịch, cần được trang bị đầy đủ, sạch sẽ và thuận tiện nhưng không phô trương, không cần quá tiện nghi. Điều này làm cho du lịch sinh thái có lợi thế hơn nhiều so với loại hình du lịch nghỉ dưỡng hoặc loại hình du lịch thông thường khác ở mức chi phí cho mỗi phòng thường thấp hơn khoảng 4 - 5 lần. Khách du lịch sinh thái thường là những người không đòi hỏi tiện nghi mà mục đích chính của họ là muốn hoà mình với tự nhiên, khám phá những điều giản dị của tự nhiên và văn hoá bản địa. Khu nhà hàng phục vụ ẩm thực cho khách du lịch phục vụ những món ăn gần gũi với thiên nhiên tại điểm du lịch sinh thái và những món ăn đặc trưng của vùng.

Các khu vui chơi giải trí đảm bảo an toàn và gần gũi với thiên nhiên để phục vụ khách du lịch. Xây dựng những cơ sở vui chơi không cần quá phô trương và tiện nghi, tận dụng những tài nguyên thiên nhiên để phục vụ khách du lịch và bảo tồn những tài nguyên tại các khu du lịch sinh thái.

1.3. Chính sách phát triển du lịch sinh thái

Chính sách phát triển du lịch là chìa khóa để phát triển du lịch. Những chính sách khuyến khích của nhà nước, của ngành sẽ là tiền đề thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển du lịch.

Phải có được những cơ chế chính sách đồng bộ khuyến khích việc khai thác các tiềm năng du lịch sinh thái, đặc biệt ở các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên. Điều này cần được thể hiện cụ thể bằng các thông tư liên bộ giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài chính và Tổng cục Du lịch về vấn đề này.

Tạo môi trường thuận lợi với những cơ chế cụ thể có tính khuyến khích để mọi thành phần kinh tế có thể đầu tư phát triển các khu du lịch sinh thái. Điều này đặc biệt có ý nghĩa bởi việc thu hồi vốn từ các dự án này thường dài và khả năng rủi ro cao.

Các chính sách phát triển du lịch sinh thái có vai trò rất quan trọng đối với phát triển du lịch sinh thái bao gồm các chính sách về thị trường, quy hoạch, xúc tiến đầu tư.

Chính sách mở rộng thị trường khách du lịch, thu hút thị trường khách mới đến với loại hình du lịch sinh thái. Thị trường khách có khả năng chi trả cao, nhận biết cao về ý thức về bảo vệ môi trường để đảm bảo tác động của du lịch đến môi trường du lịch sinh thái chính sách thị trường các tác dụng rất lớn đến việc phát triển du lịch sinh thái.

Chính sách quy hoạch xúc tiến việc quy hoạch chi tiết phát triển các khu du lịch sinh thái làm cơ sở cho các dự án đầu tư, đảm bảo sự phát triển bền vững ở những khu vực này. Hợp tác chặt chẽ giữa chuyên gia quy hoạch du lịch với các ban quản lý, chính quyền và cộng đồng địa phương, hợp tác với các chuyên gia quốc tế có kinh nghiệm trong lĩnh vực này để đảm bảo tính khả thi cho các dự án quy hoạch và để thúc đẩy sự phát triển du lịch sinh thái

1.4.Khái niệm, đặc trưng, nguyên tắc phát triển du lịch bền vững

1.4.1.Khái niệm

Theo quan điểm của Đảng, Việt Nam được công nhận là một trong những quốc gia sớm thực hiện các cam kết về môi trường, đặc biệt là trong việc thực hiện các hiệp định và thỏa thuận quốc tế liên quan đến bảo vệ môi trường. Từ năm 1998, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 36/1998/CT-TW, ngày 25/06/1998 về tăng cường công tác bảo vệ môi trường thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây một trong những cơ sở pháp lý quan trọng đề thúc đẩy phát triển bền vững và bảo vệ môi trường tại Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Trước đó, tại Đại hội lần thứ VIII, Đảng ta cũng chỉ ra: "Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái". Đến Đại hội IX, Đảng đã nêu rõ: "Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường". Bên cạnh đó, Bộ Chính trị cũng tiếp tục ban hành Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước.

Đại hội XI của Đảng đã nhấn mạnh: "Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong Chiến lược". Điều này đồng nghĩa với việc phát triển kinh tế tri thức phải đi đôi với bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế cần được kết hợp chặt chẽ, hợp lý với phát triển văn hóa, xã hội, tiến bộ và công bằng xã hội. Đồng thời, Đại hội cũng chỉ ra: "Phát triển bền vững là cơ sở để phát triển nhanh, phát triển nhanh để tạo nguồn lực cho phát triển bền vững. Phát triển nhanh và bền vững phải luôn gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội". Đại hội XI đã đưa ra các nội dung đa dạng, cụ thể, toàn diện và khoa học, phản ánh quan niệm chung của thế giới về phát triển bền vững, nhưng đồng thời cũng phù hợp với khả năng, điều kiện, cũng như đặc điểm của Việt Nam trong bối cảnh của quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế. Qua đó, thể hiện mục tiêu phát triển bền vững không chỉ tập trung vào một lĩnh vực duy nhất, mà còn liên quan đến nhiều khía cạnh khác nhau của đời sống và phát triển của xã hội.

Đến Đại hội lần thứ XII của Đảng, Đảng ta đã chủ trương phát triển nhanh và bền vững, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hợp quốc. Bên cạnh đó, để góp phần thúc đẩy phát triển bền vững, Bộ Chính trị cũng ban đã có Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thủ tướng cũng đã ban hành Chỉ thị số 25/CT-TTg, ngày 31/8/2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Qua đó, đặt ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể cho phát triển kinh tế - xã hội. Điều quan trọng là các nhiệm vụ và giải pháp này phải được gắn chặt với nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Điều này có ý nghĩa rằng, quá trình phát triển kinh tế - xã hội không được tiến hành bằng cách tàn phá tài nguyên, mà phải đảm bảo rằng, việc phát triển không gây tổn hại nghiêm trọng đến môi trường và sự tồn tại của các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Bên cạnh đó, thấy được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nhằm đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội không chỉ mang lại lợi ích ngắn hạn, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của quốc gia. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Đảng ta đã nhận định "phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới; kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc có ảnh hưởng lớn đến phương thức tăng trưởng, hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư trên thế giới. Chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ là xu thế rõ nét hơn trong thời kỳ tới". Hơn nữa, về phương hướng, nhiệm vụ, Chiến lược cũng nêu rõ là: "Đảm bảo tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo".

Thêm vào đó, để thúc đẩy phát triển bền vững, Đại hội XIII của Đảng cũng đã đề ra những định hướng về hoàn thiện thể chế đối với phát triển bền vững. Cụ thể là "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước". Việc đổi mới mạnh mẽ tư duy và xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững trong nhiều lĩnh vực, như: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, góp phần loại bỏ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thể chế hiện tại, tạo điều kiện cho phát triển nhanh chóng và bền vững. Đồng thời, xây dựng một môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, khuyến khích đầu tư phát triển kết hợp với bảo vệ môi trường và thúc đẩy sự công bằng xã hội.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2022, nền kinh tế đã phục hồi mạnh mẽ, GDP đạt tỷ lệ tăng trưởng 8,02%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với năm trước, đạt được mục tiêu của Quốc hội đề ra. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng đúng nhằm tăng cường sự đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong sản xuất và kinh doanh, thay thế mô hình phụ thuộc vào nguồn lực thiên nhiên. Tỷ lệ tăng chi ngân sách giai đoạn 3 năm đạt 3,6% GDP và các chỉ tiêu về an toàn nợ công đều nằm trong giới hạn cho phép. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và bám sát tinh thần Nghị quyết 43/2022/QH15, ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Nghị quyết số 11/NQ-CP. Qua đó cho thấy, sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước cũng như quyết tâm của Chính phủ trong việc hỗ trợ phục hồi kinh tế và xã hội.

Môi trường đầu tư kinh doanh thay đổi tích cực, năng lực cạnh tranh được cải thiện, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) đạt kết quả tốt. Trong năm 2022, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 10/01/2022 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Chỉ số Tự do kinh tế, một thước đo trình độ phát triển thị trường của Việt Nam đã tăng 6 bậc, từ vị trí 90 lên vị trí thứ 84 so với năm trước (Thảo Nguyên, 2022). Theo Tổng cục Thống kê, tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm 2022 đạt 208,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 30,3% so với năm 2021, có 148,5 nghìn

doanh nghiệp đăng ký thành lập mới. Trong 10 tháng năm 2023, cả nước có 183,6 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước. Vốn FDI thực hiện tại Việt Nam 10 tháng năm 2023 ước đạt 18 tỷ USD, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Điều này, cho thấy sự khôi phục và ổn định của môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp (Tổng cục Thống kê, 2022).

Công tác người có công và bảo đảm an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện hiệu quả, mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân. Trong 9 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ hộ dân có thu nhập không thay đổi và tăng lên đạt 94,1%, tăng 10,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Các chính sách liên quan đến dân tộc, tôn giáo, phát triển văn hóa, thể thao, bảo vệ trẻ em và tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới tiếp tục được quan tâm và thực hiện. Hoạt động kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ người lao động mất việc và giảm giờ làm việc được tăng cường. Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm trong 9 tháng đầu năm 2023 đạt 2,28%, giảm 0,07 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục là một ưu tiên, công tác khám chữa bệnh và phòng ngừa dịch bệnh đạt được hiệu quả, tỷ lệ hài lòng của người dân đạt trên 90% (Chính phủ, 2023). Các công tác xã hội và phát triển đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong việc cải thiện đời sống của người dân. Việt Nam đã chứng tỏ mình là một điểm sáng toàn cầu trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, chống đói nghèo và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển và hạnh phúc của cộng đồng.

Theo Ngân hàng Nhà nước dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đã đạt khoảng 12,32 triệu tỷ đồng, tăng 3,36% so với cuối năm 2022 và tăng 8,94% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tín dụng được chuyển giao cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên theo chính sách của Chính phủ, góp phần tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, đóng góp quan trọng trong các kết quả phát triển kinh tế - xã hội. Chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô được điều hành linh hoạt nhằm thúc đẩy phát triển bền vững, lành mạnh hóa thị trường tài chính. Cùng với đó, tính đến hết tháng 9/2023, Ngân hàng Chính sách Xã hội đã giải ngân tín dụng ưu đãi 21.291 tỷ đồng, cho vay hỗ trợ việc làm 10.000 tỷ đồng, cho vay phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 1.975 tỷ đồng và cho vay nhà ở xã hội đạt 8.331 tỷ đồng (Quốc hội, 2023).

Bên cạnh một số thành tựu đạt được, thì vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề đặt ra trong phát triển bền vững, như: Phát triển kinh tế - xã hội hiện tại vẫn đối diện với nhiều vấn đề chưa đạt được sự bền vững. Hệ thống chính sách vẫn còn một số hạn chế trong quá trình xây dựng và triển khai và hiệu lực thực thi của chính sách chưa đạt đến mức tối ưu. Cơ chế chính sách cũng đang thiếu sự đồng bộ, thậm chí có sự chồng chéo. Năng lực quản trị của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là ở cấp cơ sở, vẫn còn yếu. Công tác quản lý và điều hành của Nhà nước và doanh nghiệp đã có sự cải thiện, nhưng vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của phát triển trong bối cảnh mới.

Phát triển bền vững du lịch sinh thái là quá trình tổ chức và quản lý hoạt động du lịch sinh thái sao cho thỏa mãn nhu cầu hiện tại của du khách và cộng đồng địa

phương, đồng thời vẫn bảo đảm khả năng duy trì và phát triển các giá trị tài nguyên tự nhiên – văn hóa – xã hội cho các thế hệ tương lai.

Theo quan điểm của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), phát triển bền vững du lịch (trong đó bao gồm du lịch sinh thái) được định nghĩa là: “Sự phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch hiện tại và của các điểm đến, đồng thời bảo vệ và nâng cao cơ hội cho tương lai. Phát triển bền vững du lịch dẫn đến việc quản lý tất cả các tài nguyên sao cho các nhu cầu kinh tế, xã hội và thẩm mỹ có thể được thỏa mãn trong khi vẫn duy trì tính toàn vẹn văn hóa, các quá trình sinh thái thiết yếu, đa dạng sinh học và các hệ thống sống hỗ trợ sự sống.”

Từ đầu thập niên 90 của Thế kỷ trước, các nhà khoa học trên thế giới đã đề cập nhiều đến việc phát triển du lịch với mục đích đơn thuần về kinh tế đang đe dọa huỷ hoại môi trường sinh thái, đến các nền văn hoá bản địa. Hậu quả của các tác động này sẽ lại làm ảnh hưởng đến bản thân sự phát triển lâu dài của ngành du lịch. Chính vì vậy đã xuất hiện yêu cầu nghiên cứu “Phát triển du lịch bền vững” nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đảm bảo sự phát triển lâu dài. Một số loại hình du lịch bước đầu quan tâm đến khía cạnh môi trường đã bắt đầu xuất hiện như “Du lịch sinh thái”, “Du lịch dựa vào thiên nhiên”, “Du lịch khám phá”, “Du lịch mạo hiểm”...đã góp phần nâng cao hình ảnh về một hướng phát triển du lịch có trách nhiệm đảm bảo sự phát triển bền vững.

“Du lịch bền vững” ở Việt Nam là một khái niệm còn mới. Tuy nhiên, thông qua các bài học và kinh nghiệm thực tế về phát triển du lịch tại nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới, nhận thức về một phương thức phát triển du lịch có trách nhiệm với môi trường, có tác dụng giáo dục, nâng cao hiểu biết cho cộng đồng đã xuất hiện ở Việt Nam dưới hình thức các loại hình du lịch tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu...với tên gọi là “Du lịch sinh thái”, “Du lịch tự nhiên”...

Mặc dù còn những quan điểm chưa thật sự thống nhất về khái niệm phát triển du lịch bền vững, cho đến nay đa số ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch có liên quan khác ở Việt Nam đều cho rằng:

“Phát triển du lịch bền vững là hoạt động khai thác có quản lý các giá trị tự nhiên và nhân văn nhằm thỏa mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn trong khi vẫn đảm bảo sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai; cho công tác bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao sức sống của cộng đồng địa phương”.

1.4.2. Mục tiêu của phát triển du lịch bền vững

Theo đánh giá của các chuyên gia nghiên cứu về du lịch, muốn cho ngành du lịch thật sự có thể phát triển bền vững cần phải dựa vào 3 yếu tố:

- Thứ nhất là thị trường thế giới về những điểm du lịch mới và các sản phẩm du lịch ngày càng gia tăng;
- Thứ hai là phát triển phải coi trọng việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên;
- Thứ ba là du lịch trực tiếp mang lại nhiều lợi ích về kinh tế và cải thiện phúc lợi cho các cộng đồng.

Trong nền công nghiệp du lịch đương đại, cả ba nhân tố trên gắn bó chặt chẽ với nhau, để cho người ta nhận biết như một ngành Du lịch sinh thái, đảm bảo môi trường và cảnh quan cho mọi điểm du lịch.

Chính vì vậy, các chuyên gia du lịch đã khẳng định "cần chú ý sự tập trung vào du lịch bền vững cùng với vai trò của nó trong sự phát triển cộng đồng và bảo tồn là vô cùng quan trọng".

Vì nếu chỉ riêng phát triển du lịch không thôi thì không phải là sự phát triển bền vững, vấn đề đặt ra là sự phát triển bền vững ấy như thế nào và để cho ai?

1.4.3. Nguyên tắc phát triển du lịch bền vững

-Để đảm bảo được 3 mục tiêu cơ bản trên, phát triển du lịch bền vững cần tuân thủ 10 nguyên tắc chính là:

+ Khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên một cách hợp lý:

Phát triển du lịch đề xao sự bảo tồn, gìn giữ và để lại cho thế hệ sau nguồn lực để tiếp tục phát triển du lịch nên việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên một cách hợp lý chính là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong các **nguyên tắc phát triển du lịch bền vững**. Hơn thế nữa, nguyên tắc này còn đề cao việc tính toán và lường trước những thay đổi trong tương lai về sự cạn kiệt của những nguồn lực, tài nguyên không thể thay thế, tái tạo được nhằm tìm ra giải pháp để bảo vệ nguồn tài nguyên đó cũng như hạn chế được rủi ro khi tình huống xấu nhất xảy ra.

Để khai thác và sử dụng nguồn lực, tài nguyên một cách hợp lý đầu tiên mỗi đơn vị làm du lịch cần có ý thức vừa tạo ra lợi nhuận vừa bảo tồn, gìn giữ những nguồn lực sẵn có của du lịch để tiếp tục duy trì và phát triển chúng trong tương lai. Ngành du lịch trước hết cần truyền thông về phát triển du lịch bền vững dựa trên nguyên tắc khai thác và sử dụng nguồn lực, tài nguyên một cách hợp lý. Từ đó, có những hành động cụ thể ngăn chặn sự phá hoại tài nguyên thiên nhiên và những công trình, di sản, di tích văn hóa, lịch sử,...; thực thi các chính sách về bảo vệ môi trường; truyền thông cho khách du lịch và người dân địa phương về ý thức cùng nhau gìn giữ các địa điểm du lịch; lắp đặt các hệ thống làm giảm thiểu ô nhiễm nước, đất đai, không khí; thường xuyên tu bổ, tôn tạo các công trình, di tích, di sản có giá trị về văn hóa lịch sử; thực hiện các khóa đào tạo về bảo vệ môi trường du lịch và phát triển du lịch bền vững; ...Ngoài ra cũng cần thể hiện sự tôn trọng, trân trọng, biết cách khai thác du lịch một cách hợp lý, góp phần bảo tồn văn hóa, các phong tục tập quán, nghi thức, ... của người dân địa phương.

Phát triển du lịch bền vững là một xu hướng phát triển du lịch thông minh và có tầm nhìn, đi từ gốc rễ của nó chính là việc biết cách khai thác các nguồn lực sẵn có một cách hợp lý để cho các thế hệ tương lai cũng có thể được thụ hưởng một lượng tài nguyên giống như chúng ta bây giờ.

+ Hạn chế việc sử dụng quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải ra môi trường:

Như chúng ta đều biết, tài nguyên là khan hiếm, chính vì thế việc khai thác và sử dụng quá mức nguồn tài nguyên thiên nhiên gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của toàn nhân loại, góp phần hủy hoại môi trường sống xung quanh. Điều này đi ngược lại hoàn toàn với việc phát triển du lịch. Khai thác và sử dụng tài nguyên một cách không hợp lý dẫn đến nguy cơ cạn kiệt là tình trạng chung và đáng báo động của các quốc gia có nền công nghiệp phát triển. Những công trình, dự án được tạo ra đem lại nguồn lợi nhuận lớn nhưng lại không được đánh giá, kiểm diện về những tác động đối với trường ngày càng xuất hiện nhiều. Điều này thể hiện sự vô trách nhiệm, thờ ơ đối với môi trường sống của một bộ phận con người, gây suy thoái, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, phá hủy các tài nguyên thiên nhiên mà tạo hóa đã ban tặng. Hơn thế nữa, việc không ngăn chặn và hạn chế khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức, ngang nhiên thải các chất thải độc hại ra môi trường lâu dần sẽ trở thành một thói quen xấu hình thành trong xã hội, ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ và hạnh động của các thế hệ sau này. Hậu quả của nó đối với du lịch là khôn lường bởi lẽ nếu như môi trường bị suy thoái, thiên nhiên bị hủy hoại, văn hóa xã hội cũng vì thế mà bị xáo trộn thì trong tương lai con người đi du lịch ở đâu, khám phá điều gì khi tất cả các nguồn tài nguyên du lịch dần bị phá hủy bởi chính nhu cầu không kiểm soát của một bộ phận con người. Như vậy, không thể coi là phát triển du lịch bền vững.

Việc có những biện pháp hạn chế khai thác và tiêu thụ quá mức đồng thời giảm chất thải độc hại ra ngoài môi trường sẽ giúp cho con người tránh được những mối đe dọa từ việc cạn kiệt nguồn tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Đây là một vấn đề lớn và đáng chú trọng trong xã hội hiện tại, cũng chính là một trong những nguyên tắc quyết định trong kế hoạch phát triển du lịch bền vững của các quốc gia trong đó có Việt Nam.

+ Phát triển phải gắn liền với nỗ lực bảo tồn tính đa dạng:

Phát triển du lịch bền vững phải đi đôi với bảo tồn tính đa dạng của thiên nhiên, văn hóa xã hội bởi lẽ tính đa dạng chính là điểm mấu chốt quan trọng thỏa mãn được nhu cầu ưa thích khám phá và trải nghiệm của du khách. Sự đa dạng về thiên nhiên, văn hóa vùng miền chính là thế mạnh của các quốc gia, vùng miền đó trong du lịch. Tính đa dạng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tránh được những rủi ro do quá phụ thuộc vào một hoặc một vài nguồn lực. Phát triển du lịch bền vững chính là ủng hộ việc phát triển du lịch đi song hành với bảo tồn nguồn tài nguyên để trong tương lai, thế hệ sau có thể hưởng thụ được nguồn lực, tài nguyên không thua kém chúng ta bây giờ. Chủ yếu nhấn mạnh vào sự cần thiết của việc bảo tồn sự đa dạng của nguồn gen chính là chiến lược bảo tồn mà thế giới nhấn mạnh, từ đó được mở rộng ra bao gồm sự đa dạng về văn hóa, chính trị, kinh tế xã hội. Ở mỗi quốc gia sẽ có những chủ trương bảo tồn khác nhau phù hợp với tốc độ phát triển và tình hình văn hóa xã hội.

Để có thể bảo tồn và duy trì tính đa dạng của thiên nhiên, văn hóa xã hội thì trước tiên chúng ta cần hiểu và tôn trọng nó. Các đơn vị làm du lịch cần phải đảm bảo rằng quy mô, loại hình du lịch của mình không làm ảnh hưởng đến sự đa dạng của tài nguyên thiên nhiên bao gồm các động thực vật, cảnh quan tự nhiên và sự đa dạng của văn hóa địa phương, vùng miền. Bên cạnh đó, cần hiểu biết và tôn trọng sức chứa của mỗi khu vực, vùng miền, không vì tối đa lợi nhuận mà thờ ơ với “sức chịu đựng” của một nguồn lực du lịch. Cần có sự giám sát chặt chẽ đối với các hoạt động du lịch và góp phần ngăn ngừa sự thay thế của các ngành nghề hiện đại đối với các ngành nghề truyền thống. Khuyến khích từng vùng miền phát triển theo đặc tính riêng. Ngoài ra, để bảo tồn tính đa dạng cần phát triển du lịch dựa theo bản sắc văn hóa của địa phương, phù hợp với tài nguyên của vùng miền địa phương đó chứ không gượng ép hay loại trừ bất cứ nguồn lực nào.

Nói tóm lại, việc duy trì và phát triển sự đa dạng của thiên nhiên, văn hóa xã hội chính là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất đối với phát triển du lịch bền vững. Đa dạng về tài nguyên thiên nhiên, văn hóa xã hội chính là nền tảng, là chỗ dựa sinh tồn của cả ngành du lịch.

+ Phát triển du lịch phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội:

Nhắc đến phát triển bền vững có nghĩa là ngành du lịch cần có kế hoạch và định hướng để tồn tại và phát triển lâu dài. Để tồn tại và phát triển lâu dài thì sự phát triển của du lịch phải nằm trong khuôn khổ chiến lược, định hướng về kinh tế xã hội của một quốc gia, vùng miền hoặc địa phương. Chính vì thế, để thực hiện phát triển bền vững ngành du lịch cần phải quan tâm đến cả nhu cầu của du khách lẫn người dân địa phương, cần phải biết họ cần gì, muốn gì để dựa vào đó phát triển du lịch. Trong việc quy hoạch và khai thác du lịch cần có sự thống nhất và phù hợp về mặt kinh tế xã hội, môi trường và định hướng phát triển chung. Thực hiện lồng ghép các chiến lược phát triển du lịch vào chiến lược phát triển chung. Lấy chiến lược phát triển chung làm định hướng cho toàn ngành. Sự tôn trọng đối với tình hình kinh tế xã hội tổng thể của một địa phương, một vùng miền hay một quốc gia chính là “chìa khóa” cho sự tồn tại và phát triển lâu dài của ngành du lịch.

+ Chú trọng việc chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển du lịch:

Tại sao nói phát triển du lịch phải chia sẻ lợi ích kinh tế cho địa phương? Đó là bởi lẽ, khi chúng ta phát triển du lịch tại một vùng miền hay một địa phương nào đó, việc khai thác tài nguyên và nguồn lực là điều tất yếu xảy ra, chính vì thế chỉ khai thác và biết đến lợi ích của mình mà không quan tâm đến lợi ích kinh tế chung và quyền lợi của người dân địa phương thì việc phát triển du lịch không gọi là phát triển du lịch bền vững. Một địa điểm du lịch hấp dẫn du khách chính là nhờ tài nguyên vốn có của nó và sự độc đáo của văn hóa và đời sống của dân cư địa phương, chúng gắn bó với nhau, lồng ghép tạo nên sự thu hút riêng của địa điểm đó. Nếu là người khai thác du lịch thông minh sẽ sớm nhìn nhận thấy được sự phát triển của kinh tế xã hội của địa phương liên quan mật thiết đến sự phát triển của du lịch tại địa phương đó. Chẳng có du khách nào muốn đến nghỉ ngơi thư giãn tại những địa điểm mà kinh tế còn nghèo nàn, dân cư vì không có nền tảng về kinh tế mà lạc hậu, du lịch thì không gắn liền với

văn hóa xã hội. Chưa kể, nếu khai thác du lịch mà không quan tâm đến đời sống kinh tế của dân cư địa phương thì rất dễ phát sinh ra những mâu thuẫn, không chỉ không hỗ trợ được về mặt kinh tế mà còn gây khó khăn, đẩy người dân địa phương vào tình thế phải khai thác các nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương mình để đáp ứng các nhu cầu cơ bản của cuộc sống. Điều này dẫn tới sự cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của một địa phương. Và thử nghĩ xem, nếu làm du lịch trên một vùng đất càng ngày càng kém phát triển thì mô hình du lịch của bạn sẽ ra sao? Đó có phải là phát triển du lịch bền vững không? Từ đó, chúng ta có thể thấy đời sống kinh tế của người dân và ngành du lịch tại địa phương đó có một mối liên hệ mật thiết với nhau. Chính vì vậy, phát triển du lịch bền vững phải đi kèm với đóng góp về mặt kinh tế cho địa phương.

Do đó, du lịch phải là đầu tàu cho nhiều ngành kinh tế khác cùng phát triển, làm nền tảng cho sự đa dạng hóa kinh tế trên nhiều lĩnh vực. Phát triển du lịch bền vững chính là làm du lịch và hỗ trợ cho các ngành khác cùng phát triển, tạo việc làm cho người dân địa phương, đào tạo nguồn lực sẵn có góp phần nâng cao dân trí tại địa phương. Phát triển du lịch bền vững chính là giúp cho dân cư ở địa phương đó thấy được rằng họ có nhiều nguồn tài nguyên cần được gìn giữ, bảo tồn và khai thác để phát triển một cách hợp lý. Nếu nhận thấy được tiềm năng kinh tế của ngành du lịch tại địa phương thì người dân sẽ không phải bỏ xứ đi làm ăn, cũng chính nhờ thế mà ngành du lịch cũng tận dụng được một nguồn nhân lực dồi dào từ chính người dân địa phương đồng thời cũng hạn chế những được sự tổn hại đến môi trường. Sự tương hỗ trong việc phát triển sẽ giúp ngành du lịch sớm đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

+ Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển du lịch:

Để có thể phát triển du lịch bền vững tại một địa phương thì sự tham gia của cộng đồng địa phương đó trong hoạt động phát triển du lịch là vô cùng cần thiết. Bởi lẽ như chúng ta đều biết, dân cư địa phương với những nét độc đáo rất riêng trong cách sống, cách sinh hoạt, phong tục tập quán trở thành những yếu tố thu hút du khách. Người dân địa phương chính là những người có tình cảm sâu nặng và hiểu rõ về nơi mình sinh sống nhất nên nếu như chúng ta biết cách khuyến khích, cổ động người dân tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch thì những đóng góp của họ đối với du lịch là vô cùng ý nghĩa. Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào phát triển du lịch bền vững không chỉ giúp cho dân cư có một nguồn thu nhập ổn định mà còn góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên và văn hóa của người dân địa phương lẫn những người làm du lịch. Hơn thế nữa nếu như cộng đồng cư dân địa phương tham gia đóng góp vào việc phát triển du lịch thì sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất định cho du lịch vì chính họ là những người chủ nhân và là người có trách nhiệm chính đối với nguồn tài nguyên môi trường của khu vực. Việc khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào phát triển du lịch thể hiện qua việc khuyến khích họ sử dụng những nguồn lực vốn có của mình để phục vụ khách du lịch, tạo ra các dịch vụ tốt, đặc trưng và đem lại lợi nhuận như các dịch vụ vận chuyển, các làng nghề truyền thống, sản xuất và buôn bán các sản phẩm truyền thống, ... Điều này làm vận hành sự phát triển du lịch theo hướng bền vững của tại các địa phương, vùng miền.

+ Thường xuyên trao đổi, tham khảo ý kiến cộng đồng địa phương và các đối tượng có liên quan trong quá trình hoạt động phát triển du lịch:

Phát triển du lịch đem đến những tác động tích cực nhưng cũng đồng thời có những tác động tiêu cực đối với sự phát triển của kinh tế xã hội và văn hóa của một địa phương. Bởi vì mang đến cho dân cư địa phương sự giao lưu trực tiếp với các luồng văn hóa khác nhau từ khách du lịch dẫn đến những sự biến động tiềm ẩn nên du lịch cần phải cân trọng trong việc dung hòa giữa phát triển du lịch và văn hóa xã hội của địa phương bằng cách thường xuyên lắng nghe, trao đổi và tiếp thu ý kiến của nhân dân địa phương và các đối tượng có liên quan. Sự tham khảo ý kiến quần chúng nhân dân chính là phương pháp kiểm soát và dung hòa sự phát triển của du lịch với mối quan hệ đối với người dân và tài nguyên môi trường ở địa phương sở tại. Nếu không có sự tham khảo ý kiến người dân thì các đơn vị làm du lịch sẽ không thể nhìn nhận được những mặt tiêu cực đối với việc khai thác và sử dụng nguồn lực tại địa phương, dễ gây ra những suy thoái về môi trường, văn hóa và xã hội của địa phương đó. Như vậy, khó có thể thực hiện mục tiêu phát triển du lịch theo hướng bền vững. Chính vì thế, lắng nghe và tham khảo ý kiến của người dân địa phương là một điều cần thiết trong định hướng phát triển du lịch bền vững, cũng phù hợp với nguyên tắc khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào phát triển du lịch bền vững.

+ Chú trọng việc đào tạo nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường:

Đây là một trong những nguyên tắc quyết định sự phát triển bền vững của du lịch. Việc triển khai đào tạo một cách phù hợp nhất cho những người làm du lịch về tính chất phức tạp và tầm quan trọng của ngành du lịch không chỉ giúp người học có thêm những kiến thức và kỹ năng cần thiết về chuyên môn mà còn nâng cao ý thức và lòng tự hào về nghề nghiệp, giúp những người học du lịch luôn có ý thức nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ để phục vụ cho du khách.

Bên cạnh đó, nội dung đào tạo cần phải bao gồm cả giáo dục về sự đa văn hóa để giúp người học có cái nhìn rộng hơn và những hiểu biết sâu hơn về văn hóa vùng miền và các quốc gia. Điều này làm cho người làm du lịch có được những cảm nhận tốt về văn hóa, từ đó hiểu được nhu cầu của cả khách hàng lẫn người dân ở địa phương sở tại.

Việc chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch mang lại những lợi ích lâu dài, phù hợp với định hướng phát triển du lịch bền vững. Việc đào tạo và sử dụng lao động địa phương vừa có khả năng nâng cao chất lượng dịch vụ vừa nâng cao dân trí của địa phương. Nhờ vậy, biến địa phương đó thành một địa phương phát triển mạnh về du lịch, làm nền tảng cho phát triển du lịch bền vững. Hơn thế nữa việc đào tạo và sử dụng lao động địa phương lồng ghép với những vấn đề du lịch bền vững ngoài việc gia tăng chất lượng dịch vụ còn có thể tăng cường bảo vệ và duy trì các nguồn lực về tài nguyên thiên nhiên và văn hóa xã hội.

+ Tăng cường tính trách nhiệm trong hoạt động xúc tiến, quảng cáo du lịch.

+ Coi trọng việc thường xuyên tiến hành công tác nghiên cứu.

1.4.4. Tầm quan trọng của phát triển bền vững

Phát triển bền vững không chỉ là một khẩu hiệu mà còn là một nhu cầu cấp thiết của nhân loại. Nó đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu và đảm bảo một tương lai tốt đẹp hơn cho các thế hệ sau.

***Quản lý để ổn định khí hậu:**

-**Giảm thiểu biến đổi khí hậu:** Bằng việc giảm thiểu lượng khí thải nhà kính, chúng ta có thể hạn chế các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lũ, hạn hán, nước biển dâng, bảo vệ môi trường sống và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

-**Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo:** Chuyển đổi sang sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo (mặt trời, gió, thủy điện...) để giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, bảo vệ môi trường và đảm bảo nguồn năng lượng ổn định lâu dài.

***Bảo đảm các nhu cầu thiết yếu của nhân loại:**

-**Đảm bảo an ninh về lương thực:** Phát triển nông nghiệp bền vững, đa dạng hóa cây trồng, ứng dụng công nghệ hiện đại giúp tăng năng suất, đảm bảo nguồn cung cấp thực phẩm ổn định cho dân số ngày càng tăng.

-**Cải thiện chất lượng cuộc sống:** Hướng tới việc nâng cao chất lượng cuộc sống của con người thông qua việc cung cấp nước sạch, không khí trong lành, hệ thống y tế và giáo dục chất lượng cao.

-**Giảm nghèo đói:** Phát triển kinh tế bền vững tạo ra việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đặc biệt là ở các nước đang phát triển.

***Đa dạng sinh học bền vững:**

-**Bảo vệ hệ sinh thái:** Đa dạng sinh học đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự cân bằng của hệ sinh thái, cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái như điều hòa khí hậu, cung cấp nước sạch, bảo vệ đất.

-**Bảo tồn các loài sinh vật:** Phát triển bền vững giúp bảo vệ các loài sinh vật khỏi nguy cơ tuyệt chủng, bảo tồn đa dạng gen và duy trì sự đa dạng sinh học của hành tinh.

***Ổn định tài chính:**

-**Giảm thiểu rủi ro:** Các doanh nghiệp và quốc gia thực hiện phát triển theo hướng bền vững thường có khả năng chống chịu tốt hơn với các rủi ro về môi trường và xã hội.

-**Tăng cường cạnh tranh:** Các sản phẩm và dịch vụ bền vững ngày càng được người tiêu dùng ưa chuộng, tạo ra cơ hội kinh doanh mới và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

-**Thu hút đầu tư:** Các nhà đầu tư ngày càng quan tâm đến các dự án đầu tư bền vững, mang lại lợi nhuận kinh tế đồng thời góp phần vào sự phát triển của cộng đồng.

1.5. Thực trạng hoạt động du lịch sinh thái tại Đồ Sơn

1.5.1. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái tại Đồ Sơn

Vị trí và đặc điểm địa lý: Đồ Sơn là một bán đảo nhỏ thuộc thành phố Hải Phòng nằm giữa sông Lạch Tray và vịnh Bắc Bộ cách trung tâm thành phố khoảng 20km. Với 3 dãy núi đâm ra biển tạo thành các bãi biển uốn lượn và phong cảnh hữu tình nơi đây từ lâu đã được coi là một vị trí chiến lược về quân sự đồng thời là địa điểm lý tưởng cho du lịch nghỉ dưỡng. Từ giai đoạn 2015 đến nay Đồ Sơn được quy hoạch là một trong những địa điểm du lịch trọng điểm của quốc gia. Nhiều dự án lớn được triển khai tiêu biểu như khu du lịch quốc tế Đồi Rồng, rừng ngập mặn sinh thái Dragon Mangrove Forest, trung tâm tổ chức lễ hội chọi trâu... Đồ Sơn đang dần chuyển mình từ du lịch biển đơn thuần sang mô hình du lịch sinh thái- nghỉ dưỡng kết hợp du lịch văn hóa và lịch sử hướng tới phát triển bền vững hài hòa giữa bảo tồn và hiện đại hóa.

Hệ sinh thái rừng ngập mặn: khu vực rừng ngập mặn tại Đồ Sơn là nơi sinh sống của nhiều loài động, thực vật quý hiếm có giá trị nghiên cứu và giáo dục môi trường. Hiện nay rừng ngập mặn Dragon Mangrove Forest là một điểm đến du lịch sinh thái nổi bật tại Đồ Sơn nằm trong khuôn viên của Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng với diện tích khoảng 282ha khu rừng này được ví như “lá phổi xanh” của bán đảo Đồ Sơn. Nơi đây sở hữu nhiều loại động thực vật đặc trưng của vùng núi rừng ngập mặn. Không chỉ giúp thanh lọc không khí mà còn đóng vai trò là lá chắn tự nhiên bảo vệ khu vực khỏi tác động của thiên tai như bão lũ, xói mòn đất. Ngoài ra còn là nơi kiếm sống của nhiều người dân địa phương góp phần vào sinh kế bền vững của cộng đồng. Một vài hoạt động hấp dẫn như đi bộ trên cầu gỗ 3km xuyên qua rừng tận hưởng không gian xanh và bầu không khí trong lành, chèo thuyền kayak hoặc thuyền máy len lỏi qua các kênh rạch khám phá hệ sinh thái rừng ngập mặn, tham gia các trò chơi dân gian và thưởng thức ẩm thực địa phương mang đậm bản sắc văn hóa vùng biển.

Văn hóa lịch sử: Đồ Sơn còn là nơi lưu giữ nhiều di tích lịch sử và nét văn hóa đặc trưng góp phần làm phong phú thêm trải nghiệm của du khách. Tại đây có các di tích lịch sử như Tháp Tường Long được xây dựng vào năm 1058 dưới triều đại vua Lý Thánh Tông cao 95.2m so với mực nước biển là một trong những công trình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu của thời nhà Lý mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc và là biểu tượng thịnh vượng và bình an. Đền Nghè là nơi thờ 6 vị công thần lập nên đất Đồ Sơn gắn liền với lễ hội chọi trâu truyền thống. Đền Bà Đẻ thờ một người phụ nữ có công lớn bảo vệ vùng đất này. Chùa Hang là một trong những ngôi chùa cổ kính mang đậm nét kiến trúc truyền thống và là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của người dân địa phương. Bến Nghiêng và K15 là địa điểm gắn liền với lịch sử kháng chiến chống Pháp và Mỹ đặc biệt là nơi xuất phát của những con tàu không số trong Đường Hồ Chí Minh trên biển.

Du lịch sinh thái đang nổi lên như một hướng đi tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng tác động rõ nét đến hoạt động kinh tế – xã hội. Tại Việt Nam, việc phát triển du lịch theo hướng bền vững không chỉ là xu hướng mà còn là yêu cầu cấp thiết để vừa khai thác tài nguyên thiên nhiên hiệu quả, vừa bảo tồn môi trường và giá trị văn hóa bản địa.

Trong số các điểm đến du lịch ven biển, Đồ Sơn (Hải Phòng) là một trong những địa phương có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái. Gắn liền với sự phát triển đó là hoạt động của các doanh nghiệp du lịch – lưu trú, tiêu biểu là Khách sạn Lâm Nghiệp, đơn vị đã hoạt động ổn định nhiều năm tại khu vực. Bài viết này sẽ đánh giá tính bền vững của các hoạt động du lịch sinh thái tại Đồ Sơn và phân tích mối liên hệ với tình hình kinh doanh của Khách sạn Lâm Nghiệp trong giai đoạn 2022–2024.

1.5.2. Tính bền vững về du lịch sinh thái tại Đồ Sơn

-Tính bền vững về môi trường

Đồ Sơn sở hữu hệ sinh thái phong phú gồm rừng ngập mặn, biển đảo, đồi núi và các khu bảo tồn tự nhiên, là điều kiện lý tưởng để phát triển du lịch sinh thái. Tuy nhiên, tốc độ đô thị hóa và khai thác du lịch nhanh chóng đã dẫn đến ô nhiễm môi trường biển, mất cân bằng sinh thái tại một số khu vực, đặc biệt vào mùa cao điểm du lịch.

Trong bối cảnh đó, Khách sạn Lâm Nghiệp – với định hướng hoạt động gần gũi với thiên nhiên, sử dụng dịch vụ tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại nguồn và giảm thiểu rác thải nhựa – được xem là một điểm sáng trong việc thực hành du lịch sinh thái có trách nhiệm. Hoạt động này không chỉ phù hợp với chiến lược bảo vệ môi trường mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh trong dài hạn.

Tuy nhiên, thách thức vẫn còn lớn khi du lịch sinh thái tại Đồ Sơn còn thiếu quy hoạch tổng thể. Nếu không có sự kiểm soát chặt chẽ từ phía chính quyền và sự chung tay từ các cơ sở lưu trú, tính bền vững môi trường sẽ khó đảm bảo.

-Tính bền vững về kinh tế

Du lịch đóng góp lớn vào ngân sách Đồ Sơn và tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh vẫn mang tính mùa vụ cao, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của các khách sạn như Lâm Nghiệp.

Tuy nhiên, nếu chỉ dựa vào dịch vụ lưu trú – ăn uống mà không mở rộng sang các hoạt động du lịch sinh thái giá trị gia tăng như tour rừng ngập mặn, trải nghiệm địa phương, khách sạn sẽ gặp giới hạn trong tăng trưởng dài hạn. Việc lồng ghép các sản phẩm du lịch sinh thái vào dịch vụ khách sạn sẽ giúp Khách sạn Lâm Nghiệp vừa tăng doanh thu, vừa góp phần vào chiến lược phát triển bền vững của toàn khu vực.

-Tính bền vững về văn hóa – xã hội

Đồ Sơn là địa phương có bề dày văn hóa – lịch sử, nổi bật với các lễ hội như chợ trâu, lễ cầu ngư, các tín ngưỡng dân gian... Tuy nhiên, tốc độ thương mại hóa khiến bản sắc địa phương có nguy cơ mai một.

Khách sạn Lâm Nghiệp, với vai trò là đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú, có thể góp phần bảo tồn và lan tỏa giá trị văn hóa bằng cách lồng ghép trải nghiệm văn hóa bản địa vào sản phẩm du lịch như:

Tổ chức đêm giao lưu nghệ thuật truyền thống.

Giới thiệu món ăn địa phương, nghề thủ công truyền thống.

Kết nối với cộng đồng dân cư trong hoạt động du lịch cộng đồng.

Những yếu tố này giúp gia tăng giá trị văn hóa – xã hội cho du khách, đồng thời tạo động lực để người dân địa phương gìn giữ bản sắc

CHƯƠNG 2: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA KHÁCH SẠN LÂM NGHIỆP TẠI ĐỒ SƠN

2.1. Tổng quan về khách sạn Lâm Nghiệp

2.1.1. Giới thiệu

Khách sạn Lâm nghiệp tại Đồ Sơn được xây dựng từ những năm 1980 ban đầu là đơn vị trực thuộc Bộ Lâm Nghiệp. Năm 1995 khách sạn chuyển về trực thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam- Công ty cổ phần (Vinafor). Ban đầu khách sạn chủ yếu tập trung phục vụ tổ chức hội nghị, hội thảo ngành lâm nghiệp và là nơi nghỉ dưỡng, phục hồi chức năng cho cán bộ công nhân viên trong ngành.

Đến nay khách sạn đã mở rộng hoạt động kinh doanh, phục vụ khách du lịch và tổ chức sự kiện đồng thời vẫn duy trì chức năng nghỉ dưỡng cho các bộ ngành lâm nghiệp. Với vị trí đắc địa tại khu I đường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng khách sạn có diện tích hơn 10.000m² với mặt trước hướng ra biển, phía sau là đồi thông tạo nên không gian thoáng mát, là nơi nghỉ dưỡng lý tưởng cho du khách.

Khách sạn sở hữu vị trí địa lý thuận lợi, nằm gần bãi biển Đồ Sơn, tiếp giáp với khu vực rừng phi lao tự nhiên, đồi cát ven biển và các điểm du lịch tâm linh nổi tiếng như Đền Bà Đẻ, Dinh Bảo Đại, Chùa Hang,... Điều này mang lại lợi thế lớn cho việc phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng kết hợp trải nghiệm sinh thái và khám phá văn hóa địa phương.

Về quy mô, khách sạn hiện có tổng là 76 phòng nghỉ trong đó có khoảng 35 phòng nghỉ tiêu chuẩn, được bố trí trong khu nhà 3 tầng bao quanh bởi khuôn viên cây xanh rộng rãi, thoáng mát. Ngoài dịch vụ lưu trú, khách sạn còn có nhà hàng, phòng hội thảo, khu vườn sinh thái nhỏ, sân chơi và các tiện ích phục vụ khách đoàn, khách công vụ và gia đình. Tổng diện tích mặt bằng của khách sạn vào khoảng hơn 5.000 m², trong đó phần lớn là không gian cây xanh, sân vườn và khu vực trồng hoa, cây cảnh.

Khách sạn hiện phục vụ chủ yếu là khách nội địa, đặc biệt là các đoàn cán bộ ngành nông – lâm nghiệp, du khách đến nghỉ dưỡng cuối tuần, hoặc tổ chức hội nghị, họp mặt, tập huấn chuyên đề. Trong những năm gần đây, trước xu hướng phát triển du lịch sinh thái và bền vững, Khách sạn Lâm Nghiệp đã từng bước cải tạo, mở rộng dịch vụ theo hướng gần gũi với thiên nhiên, nâng cao chất lượng phục vụ và tìm kiếm mô hình hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế.

Tuy vậy, do được xây dựng từ lâu, cơ sở vật chất của khách sạn đã bộc lộ nhiều hạn chế như: phòng nghỉ chưa đồng bộ, thiếu trang thiết bị hiện đại, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư bài bản, chưa có nhiều tiện ích cao cấp. Đồng thời, khách sạn cũng chưa khai thác hiệu quả các lợi thế sinh thái sẵn có, thiếu sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng, và chưa có chiến lược rõ ràng về phát triển du lịch sinh thái một cách bài bản và bền vững.

Trong bối cảnh ngành du lịch đang hướng tới phát triển xanh, thân thiện với môi trường, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn có ý nghĩa thiết thực – không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của khách sạn mà còn phù hợp với định hướng phát triển bền vững của khu du lịch Đồ Sơn nói chung.

2.1.2. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Khách sạn Lâm Nghiệp

***Tầm nhìn**

“Trở thành khách sạn sinh thái hàng đầu khu vực Đồ Sơn, mang lại trải nghiệm nghỉ dưỡng gắn liền với thiên nhiên, thân thiện với môi trường và bền vững với cộng đồng.”

Tầm nhìn này thể hiện khát vọng dài hạn của Khách sạn Lâm Nghiệp trong việc phát triển theo hướng xanh – sạch – bền vững, đồng thời khẳng định vị thế trên thị trường du lịch địa phương và khu vực. Trong tương lai, khách sạn mong muốn trở thành điểm đến không chỉ vì chất lượng dịch vụ mà còn nhờ cam kết bảo vệ môi trường và gìn giữ cảnh quan sinh thái tự nhiên của Đồ Sơn.

***Sứ mệnh**

“Mang đến cho khách hàng những trải nghiệm nghỉ dưỡng gần gũi thiên nhiên với chất lượng phục vụ chuyên nghiệp, đồng thời cam kết hoạt động có trách nhiệm với môi trường và cộng đồng địa phương.”

Sứ mệnh này nêu rõ định hướng hoạt động hiện tại của khách sạn, tập trung vào ba giá trị chính:

Khách hàng là trung tâm: Luôn đặt sự hài lòng và an toàn của khách hàng làm ưu tiên hàng đầu.

Bảo vệ môi trường: Áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu rác thải, sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường.

Gắn kết cộng đồng: Tạo việc làm ổn định cho người dân địa phương, ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ từ cộng đồng vùng ven biển Đồ Sơn.

***Giá trị cốt lõi**

Để thực hiện tầm nhìn và sứ mệnh, Khách sạn Lâm Nghiệp cam kết duy trì và phát huy các giá trị cốt lõi sau:

Chuyên nghiệp: Không ngừng cải thiện quy trình dịch vụ và đào tạo nhân sự.

Trách nhiệm: Luôn hành động vì lợi ích lâu dài của khách hàng, môi trường và cộng đồng.

Thân thiện: Giao tiếp gần gũi, phục vụ tận tâm, xây dựng không gian nghỉ dưỡng ấm áp.

Bền vững: Ưu tiên các hoạt động kinh doanh gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và phát triển du lịch sinh thái.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Khách sạn Lâm Nghiệp



Sơ đồ 2.1.3. Cơ cấu qức của Khách sạn Lâm Nghiệp

***Bộ phận lễ tân (bộ phận tiền sảnh)**

-Nhiệm vụ chính:

Tiếp đón khách đảm bảo việc chào đón và giải đáp thắc mắc của khách hàng ngay từ khi họ đến

Đặt phòng và nhận phòng: quản lý việc đặt phòng qua điện thoại, email, hệ thống trực tuyến và các kênh đặt phòng(OAT) hỗ trợ khách trong việc làm thủ tục check-in và check-out.

Quản lý thông tin khách hàng: lưu trữ và cập nhập thông tin khách hàng đảm bảo việc bảo mật dữ liệu.

Giải quyết khiếu nại và yêu cầu đặc biệt: lắng nghe ý kiến phản hồi, yêu cầu của khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh.

Chăm sóc khách hàng: cung cấp dịch vụ đặc biệt cho khách hàng(như đặt taxi, tour, dịch vụ thư kí...)

-Nhân sự cần thiết: quản lý lễ tân, nhân viên lễ tân, nhân viên hỗ trợ khách hàng(khỏi điều phối dịch vụ phòng)

***Bộ phận buồng phòng**

-Nhiệm vụ chính:

Dọn dẹp và vệ sinh phòng: đảm bảo tất cả các phòng đều sạch sẽ, gọn gàng, đầy đủ tiện nghi trước khi khách đến và trong suốt thời gian khách lưu trú.

Kiểm tra và bảo trì trang thiết bị: đảm bảo tất cả các thiết bị trong phòng như điều hòa, TV, tủ lạnh... hoạt động tốt.

Cung cấp các tiện ích: cung cấp các dịch vụ bổ sung như khăn tắm, đồ vệ sinh cá nhân, cà phê... theo yêu cầu của khách hàng.

Quản lý kho hàng: theo dõi và đảm bảo lượng đồ dùng trong phòng được bổ sung kịp thời

Tổ chức vệ sinh các khu vực chung: phòng khách sạn, hành lang, cầu thang, khu vực ngoài trời

-Nhân sự cần thiết: quản lý bộ phận buồng phòng, nhân viên buồng phòng, nhân viên bảo trì phòng.

***Bộ phận Nhà hàng- Bếp**

-Nhiệm vụ chính:

Phục vụ bữa ăn: đảm bảo bữa sáng, trưa, tối cho khách hàng nghỉ dưỡng hoặc tổ chức tiệc, hội nghị được chuẩn bị và phục vụ đúng giờ, chất lượng.

Quản lý thực phẩm: theo dõi chất lượng thực phẩm hàng ngày, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình chế biến và bảo quản.

Tổ chức tiệc và hội nghị: lên kế hoạch, chuẩn bị và phục vụ tiệc cưới, hội nghị, sự kiện tại khách sạn.

Thực hiện các chương trình khuyến mãi: tổ chức các chương trình đặc biệt trong nhà hàng như giảm giá, ưu đãi combo, buffet...

-Nhân sự cần thiết: quản lý nhà hàng, bếp trưởng, đầu bếp, nhân viên phục vụ nhà hàng, nhân viên pha chế.

*** Bộ phận kinh doanh-marketing**

Nhiệm vụ chính:

Quảng bá thương hiệu: thực hiện các chiến lược marketing để nâng cao nhận diện thương hiệu qua các kênh trực tuyến (website, social media, email marketing) và ngoại tuyến (brochure, bảng hiệu, sự kiện)

Tìm kiếm và duy trì khách hàng: liên hệ và xây dựng mối quan hệ với các đối tác kinh doanh như công ty lữ hành, tổ chức hội nghị, nhóm đoàn, khách doanh nghiệp.

Phát triển các chương trình khuyến mãi: tạo ra các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, ưu đãi đặc biệt nhằm thu hút khách hàng trong các mùa thấp điểm hoặc dịp lễ.

Xây dựng chiến lược bán hàng: phối hợp với các bộ phận khác để xây dựng chiến lược tăng trưởng doanh thu từ các kênh phân phối như OTA, đặt phòng trực tiếp qua website của khách sạn

Nhân sự cần thiết: giám đốc marketing, nhân viên marketing, nhân viên kinh doanh.

*** Bộ phận kế toán-tài chính**

Nhiệm vụ chính:

Quản lý tài chính: quản lý ngân sách hoạt động của khách sạn, bao gồm chi phí vận hành, chi phí marketing, thu nhập từ dịch vụ lưu trú và nhà hàng.

Xử lý các giao dịch tài chính: thực hiện thu chi các khoản thanh toán từ khách hàng, đối tác và nhà cung cấp.

Báo cáo tài chính: cung cấp báo cáo tài chính chi tiết hàng tháng và hàng quý cho ban giám đốc

Quản lý hóa đơn và thuế: đảm bảo các khoản thuế được thanh toán đúng hạn và lưu trú hóa đơn hợp lý.

Nhân sự cần thiết: kế toán trưởng, kế toán viên.

*** Bộ phận kỹ thuật-bảo trì**

Nhiệm vụ chính:

Bảo trì cơ sở vật chất: kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị trong khách sạn như hệ thống điện, nước, điều hòa, hệ thống phòng cháy chữa cháy...

Khắc phục sự cố: xử lý kịp thời các sự cố phát sinh trong quá trình hoạt động của khách sạn.

Cải tạo cơ sở hạ tầng: thực hiện các dự án nâng cấp cơ sở vật chất khi cần thiết, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ.

Nhân sự cần thiết: quản lý kỹ thuật, nhân viên bảo trì, thợ sửa chữa

*** Bộ phận dịch vụ phụ trợ**

Nhiệm vụ chính:

Dịch vụ thể thao: quản lý các dịch vụ thể thao như sân tennis, phòng gym, sân pickleball, các hoạt động thể thao bãi biển.

Dịch vụ thư giãn: đảm bảo các dịch vụ như massage, spa được thực hiện đúng tiêu chuẩn.

Dịch vụ giải trí: cung cấp các hoạt động giải trí như quầy bar, phòng chơi game cho khách

Nhân sự cần thiết: quản lý dịch vụ phụ trợ, nhân viên phục vụ dịch vụ thể thao và giải trí.

2.1.4. Cơ sở vật chất và dịch vụ hiện có tại Khách sạn Lâm Nghiệp

Bảng 1. Các cơ sở vật chất và dịch vụ hiện có tại khách sạn Lâm Nghiệp

Hạng mục	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Số phòng nghỉ	35 phòng	50 phòng (nâng cấp 3 phòng)	63 phòng (thêm 10 phòng VIP)
- Phòng tiêu chuẩn	28 phòng	31 phòng	36 phòng
- Phòng cao cấp	5 phòng	12 phòng	14 phòng
- Phòng VIP	2 phòng	7 phòng	10 phòng
Nhà hàng – tiệc	1 nhà hàng (80 chỗ)	1 nhà hàng (100 chỗ)	1 nhà hàng (100 chỗ) + 1 sảnh tiệc (150 chỗ)
Hội trường – hội nghị	1 phòng hội thảo (40 chỗ)	1 phòng hội thảo (40 chỗ)	1 hội trường lớn (150 chỗ) + 1 hội thảo (40 chỗ)
Quầy bar – cà phê	Không có	Góc cà phê nhỏ (trong nhà hàng)	Quầy bar mini riêng biệt
Khu vực đỗ xe	10 xe ô tô, 30 xe máy	12 xe ô tô, 40 xe máy	20 xe ô tô, 50 xe máy
Thang máy	1 thang máy cũ	1 thang máy bảo trì nhẹ	1 thang máy thay mới (năm 2024)
Internet – Wifi	Chỉ ở sảnh và một số phòng	Phủ sóng toàn bộ khách sạn	Phủ sóng mạnh toàn bộ + truyền hình số
Máy phát điện dự phòng	Không có	Đang đầu tư	Có máy phát điện 100KVA
Dịch vụ phòng (Room service)	Giờ hành chính	6h – 22h	24/7
Dịch vụ giặt là	Có (ngoài khách sạn)	Có (trong khách sạn)	Có (nội bộ + nhận đồ nhanh)

Hạng mục	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Đặt phòng trực tuyến	Qua điện thoại	Zalo, Facebook	Website riêng + OTA (Agoda, Booking)

(Nguồn: Phòng kế toán)

Trong 3 năm, khách sạn đã mở rộng quy mô phòng nghỉ, đa dạng hóa dịch vụ và nâng cấp tiện nghi đáng kể.

Năm 2024 đánh dấu bước chuyển rõ nét từ mô hình khách sạn tiêu chuẩn 2 sao sang định hướng 3 sao nhờ việc đầu tư cơ sở vật chất và dịch vụ hiện đại hơn.

Sự bổ sung dịch vụ tiệc, hội nghị, bar mini và kênh bán hàng online cho thấy khách sạn đang theo đuổi xu hướng đa năng, không chỉ phục vụ khách nghỉ dưỡng mà còn hướng tới khách công vụ, tổ chức sự kiện và khách nội địa cao cấp.

2.1.5. Cơ cấu tài sản của khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn

Bảng 2. Tổng giá trị tài sản và phân loại tài sản của Khách sạn

Năm	Tổng tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tỷ lệ (%)	Tài sản dài hạn	Tỷ lệ (%)
2022	10.835	3.987	36,8%	6.848	63,2%
2023	12.167	4.726	38,8%	7.441	61,2%
2024	13.452	5.376	39,9%	8.076	60,1%

(Nguồn: Phòng kế toán)

Về quy mô tổng tài sản:

Tổng tài sản của khách sạn tăng đều qua các năm:

- Năm 2022: 10.835 triệu đồng
- Năm 2023: 12.167 triệu đồng (tăng 12,3%)
- Năm 2024: 13.452 triệu đồng (tăng 10,6%)

=> Tăng trưởng tài sản trung bình ~11,5%/năm, phản ánh khả năng mở rộng hoạt động và đầu tư.

Đánh giá: tăng trưởng tài sản trung bình khoảng 11,5%/năm phản ánh khả năng mở rộng hoạt động đầu tư thêm cơ sở vật chất và dịch vụ mới đặc biệt là sau thời kỳ phục hồi hậu Covid.

***Cơ cấu tài sản chi tiết năm 2024**

Bảng 3. Cơ cấu tài sản chi tiết năm 2024

Loại tài sản	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng	712	5,3%	Đảm bảo thanh khoản
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.174	8,7%	Khách đoàn, đối tác thanh toán chậm
Hàng tồn kho	1.042	7,7%	Thực phẩm, vật tư phục vụ nhà hàng
Chi phí trả trước ngắn hạn	487	3,6%	Phí bảo trì, bảo hiểm...
Tài sản lưu động khác	1.961	14,6%	Tạm ứng, chi phí dở dang
Tài sản cố định hữu hình	7.108	52,8%	Khối nhà khách sạn, nhà hàng
Máy móc thiết bị	648	4,8%	Thiết bị bếp, điều hòa, thang máy
Tài sản vô hình	320	2,4%	Phần mềm, thương hiệu

(Nguồn: Phòng kế toán)

- Tài sản ngắn hạn tăng dần cả về giá trị và tỷ trọng: từ 36,8% (2022) lên 39,9% (2024)

- Tài sản dài hạn vẫn chiếm ưu thế nhưng tỷ trọng giảm nhẹ: từ 63,2% xuống còn 60,1%

=> Khách sạn đang cân bằng lại tài chính, tăng khả năng thanh toán ngắn hạn.

- Tài sản cố định hữu hình (52,8%): nền tảng kinh doanh, bao gồm tòa nhà, phòng nghỉ, nhà hàng.

- Tài sản lưu động khác (14,6%): chi phí dở dang, tạm ứng – có thể là các dự án mở rộng đang triển khai.

- Các khoản phải thu (8,7%): cần được kiểm soát để tránh nợ xấu từ đối tác hoặc khách đoàn.

- Hàng tồn kho (7,7%): mức tồn kho hợp lý, đảm bảo hoạt động nhà hàng, buồng phòng.

- Tiền và tương đương tiền (5,3%): thấp, nên có chiến lược đảm bảo thanh khoản tốt hơn.

- Máy móc thiết bị & tài sản vô hình (7,2%): phản ánh đầu tư vào công nghệ, thương hiệu.

- Cơ cấu tài sản của khách sạn hợp lý và có xu hướng tích cực.

- Nên kiểm soát khoản phải thu, duy trì mức tiền mặt an toàn và tiếp tục đầu tư có chọn lọc vào dịch vụ sinh lợi cao.

Đánh giá: cho thấy khách sạn đang chú trọng hơn đến việc quản lý dòng tiền linh hoạt, dự phòng cho chi phí vận hành ngắn hạn đồng thời nâng cao khả năng thanh toán. Tuy nhiên tài sản dài hạn đang có xu hướng giảm nhẹ về tỷ lệ (năm 2022 là 63.2% và năm 2024 là 60.1%)

2.2.Thực trạng hoạt động kinh doanh và du lịch tại Khách sạn Lâm Nghiệp giai đoạn 2022–2024

2.2.1. Hoạt động quảng bá và thị trường khách của Khách sạn Lâm Nghiệp tại Đồ Sơn

Hiện nay, Khách sạn Lâm Nghiệp chủ yếu sử dụng các phương thức truyền thống và bán truyền thống để quảng bá hình ảnh và thu hút khách hàng. Các hoạt động cụ thể bao gồm:

***Hình thức quảng bá hiện tại:**

Truyền thống: thông qua các mối quan hệ với cơ quan nhà nước, đơn vị tổ chức hội nghị, hội thảo; khách hàng quen thuộc.

Qua đại lý lữ hành địa phương: ký kết hợp đồng với một số công ty du lịch nội địa để đưa khách đến lưu trú theo đoàn.

Bảng biển, pano tại khu du lịch Đồ Sơn và các địa điểm trung tâm thành phố Hải Phòng.

Kênh trực tuyến: có fanpage Facebook và website nhưng chưa cập nhật thường xuyên, chưa tối ưu công cụ tìm kiếm và trải nghiệm người dùng.

Tổ chức ưu đãi nội bộ: giảm giá cho khách đoàn, tổ chức tour khuyến mãi vào mùa thấp điểm.

***Đánh giá hiệu quả:**

-Ưu điểm: Duy trì được nhóm khách truyền thống, đặc biệt là khách công vụ và khách đoàn nội địa. Chi phí quảng bá không cao.

-Hạn chế: Thiếu chiến lược marketing chuyên sâu, chưa khai thác tốt thị trường online, chưa đầu tư quảng bá qua nền tảng OTA (Booking, Agoda), mạng xã hội (TikTok, YouTube) hoặc các công cụ quảng cáo Google.

Khách sạn Lâm Nghiệp là một đơn vị lưu trú có quy mô vừa tại khu du lịch Đồ Sơn (Hải Phòng), chủ yếu phục vụ khách nội địa và từng bước mở rộng tiếp cận thị trường khách quốc tế. Trong giai đoạn 2022–2024, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn sau đại dịch Covid-19 và sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các cơ sở lưu trú tư nhân, khách sạn vẫn duy trì hoạt động ổn định và có nhiều tín hiệu tích cực.

***Cơ cấu khách hàng hiện tại**

Bảng 4. Các nhóm khách hàng chính

Nhóm khách hàng	Năm 2022 (%)	Năm 2023 (%)	Năm 2024 (%)	Đặc điểm chính
Khách đoàn công vụ	65%	60%	55%	Đoàn công tác, hội thảo nội ngành, đặt trực tiếp qua cơ quan
Khách nghỉ dưỡng cuối tuần	15%	20%	25%	Gia đình, nhóm bạn; du lịch cuối tuần, lễ, hè
Khách cao tuổi, hưu trí	8%	8%	10%	Nghỉ dài ngày, nhu cầu đơn giản, ổn định
Khách vắng lai	10%	8%	5%	Lưu trú ngắn, thường đi ngang qua khu vực
Khách tiềm năng chưa khai thác	2%	4%	5%	Khách du lịch sinh thái, khách nước ngoài, khách trẻ

(Nguồn: phòng nhân sự của khách sạn Lâm Nghiệp)

Khách sạn Lâm Nghiệp chủ yếu phục vụ khách nội địa, trong đó tập trung vào các nhóm đối tượng sau:

Khách đoàn công vụ: Chiếm khoảng 60–70% lượng khách, chủ yếu là cán bộ ngành lâm nghiệp, nông nghiệp, môi trường đến công tác, hội thảo, tập huấn.

Khách du lịch nghỉ dưỡng cuối tuần: Gồm các hộ gia đình, nhóm bạn từ Hải Phòng, Hà Nội hoặc các tỉnh lân cận, thường đến nghỉ vào mùa hè và dịp lễ.

Khách cao tuổi, hưu trí: Thường đặt theo đoàn, nghỉ dài ngày và có nhu cầu cao về không gian yên tĩnh, gần gũi thiên nhiên.

Khách vắng lai: Tỷ lệ nhỏ, thường lưu trú 1–2 đêm khi đi du lịch hoặc quá cảnh khu vực Đồ Sơn.

***Đặc điểm nhu cầu khách hàng**

Phân khúc khách hàng của khách sạn có một số đặc điểm chung:

Ưu chuộng không gian yên tĩnh, xanh mát, gần biển và thiên nhiên.

Chi tiêu ở mức trung bình – thấp, ưu tiên tiện nghi cơ bản và giá cả hợp lý.

Thường đặt phòng qua điện thoại hoặc giới thiệu nội bộ, ít sử dụng nền tảng đặt phòng trực tuyến.

Có xu hướng ở theo đoàn (5–30 người), yêu cầu tổ chức hội họp, ăn uống tập thể, các hoạt động ngoài trời đơn giản.

Bảng 5. Cơ cấu khách của Khách sạn theo phạm vi lãnh thổ giai đoạn 2022-2024

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	Chênh lệch 2023-2022	Chênh lệch 2024-2023
Tổng lượt khách	12153	15287	17416	3134	2129
Thời gian lưu trú TB (ngày/lượt)	1.48	1.52	1.55	0.04	0.03
Tổng ngày khách	17987	23250	27995	5263	4745
Khách nội tỉnh (%)	25,3%	21,8%	20,1%	21,8%	20,1%
Khách nội tỉnh (lượt)	3076	3333	3501	257	168
Khách nội địa ngoài tỉnh (%)	69,6%	72,2%	74,2%	72,2%	74,2%
Khách nội địa ngoài tỉnh (lượt)	8459	10321	12922	2573	1890
Khách quốc tế (%)	5,1%	6,0%	5,7%	6,0%	5,7%

Chỉ tiêu	2 022	2 023	2 024	Chênh lệch 2023-2022	Chênh lệch 2024-2023
Khách quốc tế (lượt)	6 18	9 22	9 93	304	71

(Nguồn: Phòng kế toán)

- Tăng trưởng tổng lượt khách ổn định
- + Năm 2022 → 2023: Tăng 3.134 lượt (~26%).
- + Năm 2023 → 2024: Tăng 2.129 lượt (~14%).

Cho thấy sự phục hồi và phát triển tốt sau dịch, đặc biệt trong năm 2023, có thể nhờ các chương trình quảng bá hoặc chính sách mở cửa du lịch.

- Thời gian lưu trú trung bình cải thiện nhẹ
- + Tăng từ 1,48 ngày/lượt (2022) lên 1,55 (2024).
- + Mức tăng chậm nhưng tích cực, cho thấy khách hàng có xu hướng ở lại lâu hơn, đồng nghĩa với tăng doanh thu từ các dịch vụ phụ trợ như ăn uống, giải trí.

- Khách nội tỉnh
- + Giảm từ 25,3% (2022) xuống 20,1% (2024).
- + Có xu hướng giảm tỷ trọng tương đối, mặc dù lượt khách vẫn tăng nhẹ → Có thể do tăng trưởng mạnh từ khách ngoài tỉnh làm thay đổi tỷ lệ.

- Khách nội địa ngoài tỉnh
- + Tăng từ 69,6% → 74,2%, lượt khách tăng gần 4.500 lượt sau 2 năm.
- + Đây là nguồn khách chính, tăng trưởng đều, thể hiện hiệu quả từ hoạt động tiếp thị và cải thiện dịch vụ.

- Khách quốc tế
- + Tỷ trọng dao động: 5,1% (2022) → 6,0% (2023) → 5,7% (2024).
- + Lượt khách vẫn tăng (618 → 993), nhưng tăng chậm hơn.
- + Mức tăng nhẹ cho thấy chưa có sự đột phá về khách quốc tế, có thể do hạn chế về cơ sở hạ tầng, rào cản ngôn ngữ hoặc quảng bá chưa hiệu quả ra thị trường nước ngoài.

Khách nội địa (tổng cộng) vẫn là nguồn khách chủ lực của khách sạn, chiếm trên 94% tổng lượt khách trong cả 3 năm.

Khách nội địa ngoài tỉnh liên tục tăng mạnh cả về số lượng tuyệt đối và tỷ trọng tương đối, cho thấy hiệu quả trong thu hút khách từ các tỉnh lân cận như Hà Nội, Hải Dương, Bắc Giang...

Khách nội tỉnh vẫn duy trì ở mức ổn định về lượt khách, tuy nhiên tỷ trọng có xu hướng giảm nhẹ do sự gia tăng nhanh chóng của các nhóm khách còn lại.

Khách quốc tế có xu hướng phục hồi sau đại dịch, tuy nhiên mức tăng còn chậm. Tỷ lệ chỉ dao động quanh mức 5–6%, cần chiến lược quảng bá và liên kết quốc tế mạnh mẽ hơn để mở rộng phân khúc này.

Kết luận:

Cơ cấu khách theo phạm vi lãnh thổ tại Khách sạn Lâm Nghiệp đã có sự chuyển dịch tích cực theo hướng mở rộng đối tượng khách hàng từ ngoài tỉnh, tăng lượt khách trung bình, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên, để phát triển bền vững,

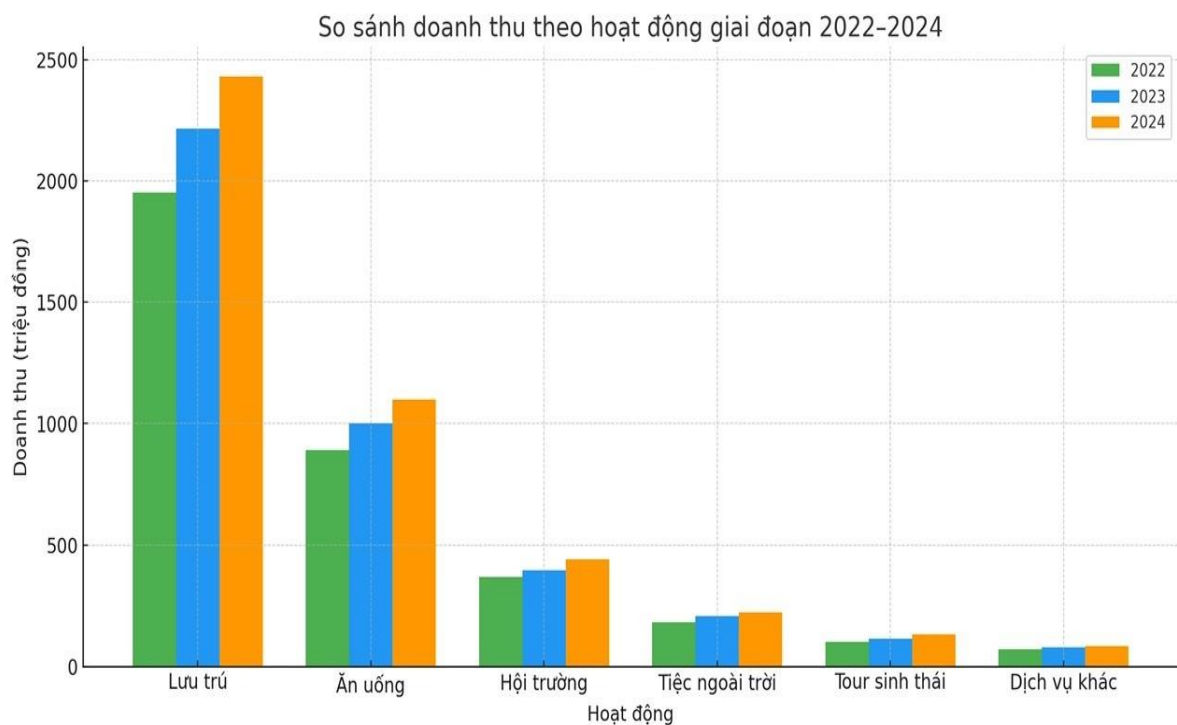
khách sạn cần đẩy mạnh chiến lược khai thác thị trường khách quốc tế và các nhóm khách tiềm năng như khách trẻ, khách du lịch sinh thái.

2.2.2.Doanh thu theo hoạt động của Khách sạn Lâm Nghiệp

Bảng 6. Doanh thu chi tiết từng hoạt động

Hoạt động	2022	Tỷ trọng	2023	Tỷ trọng	Chênh lệch 2023-2022	2024	Tỷ trọng	Chênh lệch 2024-2023
Lưu trú	1.954.300.000	54.8	2.214.700.000	55.3	+260.400.000	2.432.100.000	55.2	+217.400.000
Ăn uống (nhà hàng)	891.700.000	25.0	999.300.000	24.9	+107.600.000	1.098.600.000	25.0	+99.300.000
Ch thuê ô tô, xe máy	367.500.000	10.3	396.100.000	9.9	+28.600.000	441.200.000	11.0	+45.100.000
Tổ chức hội nghị, hội thảo	181.900.000	5.1	206.300.000	5.2	+24.400.000	223.700.000	5.2	+17.400.000
Tour du lịch	103.200.000	2.9+	115.400.000	2.9	+12.200.000	132.800.000	3.0	+17.400.000
Dịch vụ khác (giặt là, thuê xe...)	70.600.000	2.0	78.500.000	1.8	+7.900.000	83.500.000	1.9	+5.000.000
TỔNG DOANH THU	3.569.200.000	100	4.010.300.000	100	+441.100.000	4.411.900.000	100	+401.600.000

(Nguồn: phòng kế toán)



Sơ đồ 3.1 so sánh doanh thu theo hoạt động

Nhận xét và đánh giá tình hình doanh thu theo từng hoạt động (2022–2024)

***Tổng quan doanh thu toàn khách sạn**

Trong giai đoạn 2022–2024, tổng doanh thu của Khách sạn Lâm Nghiệp có xu hướng tăng trưởng ổn định qua từng năm:

- Năm 2022, tổng doanh thu đạt 3.569,200 triệu đồng.
- Năm 2023, doanh thu tăng lên 4.010,300 triệu đồng, tăng 441,100 triệu đồng tương đương 12,36% so với năm trước.
- Năm 2024, tiếp tục đạt 4.411,900 triệu đồng, tăng thêm 401,600 triệu đồng, tương đương 10,01% so với năm 2023.

→ Tốc độ tăng trưởng toàn doanh nghiệp duy trì ổn định khoảng 10–12%/năm, phản ánh hoạt động kinh doanh phục hồi và mở rộng tốt sau đại dịch, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển du lịch nội địa và sinh thái bền vững.

***Phân tích theo từng hoạt động**

Doanh thu từ dịch vụ lưu trú

- Tăng từ 1.954,300 triệu đồng (2022) → 2.432,100 triệu đồng (2024).
- Chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu (~55% hằng năm).
- Mức tăng mạnh nhất là năm 2023 (+260,400 triệu đồng), sau đó vẫn duy trì đà tăng ổn định.
- Điều này cho thấy dịch vụ lưu trú là nguồn thu cốt lõi, đồng thời phản ánh công suất phòng và lượng khách có xu hướng tăng.

Doanh thu từ dịch vụ ăn uống (nhà hàng)

- Tăng từ 891,700 triệu đồng (2022) → 1.098,600 triệu đồng (2024).
- Tốc độ tăng ổn định mỗi năm (trung bình ~11%).
- Là hoạt động quan trọng thứ hai sau lưu trú, đóng vai trò hỗ trợ và giữ chân khách hàng dài ngày.

- Gợi ý khả năng phát triển thực đơn xanh, bền vững (âm thực địa phương, hữu cơ).

Cho thuê hội trường

- Tăng đều: 367,500 → 396,100 → 441,200 triệu đồng.
- Tỷ lệ tăng năm 2023 chỉ ~7,8% nhưng năm 2024 tăng mạnh hơn (+45,1 triệu đồng, ~11,4%).

- Đây là hoạt động có biên lợi nhuận cao, đặc biệt phù hợp tổ chức hội nghị xanh, hội thảo kết hợp nghỉ dưỡng – xu hướng MICE.

Tổ chức tiệc ngoài trời

- Tăng từ 181,900 → 223,700 triệu đồng sau 2 năm, tăng 41,800 triệu đồng (~23%).

- Đây là hoạt động mang tính thời vụ cao, thường tăng vào mùa hè hoặc lễ tết.
- Có thể tiếp tục đẩy mạnh nếu kết hợp với không gian sinh thái (vườn rừng, sân cỏ...).

Tour du lịch sinh thái

- Tăng từ 103,200 → 132,800 triệu đồng, tăng trưởng ~28,7% sau hai năm.
- Tốc độ tăng tốt nhất trong tất cả các hoạt động (bình quân ~13–14%/năm).
- Cho thấy sự quan tâm ngày càng tăng của khách hàng đến trải nghiệm thiên nhiên và du lịch xanh.

- Gợi mở tiềm năng phát triển các sản phẩm sinh thái chuyên biệt (đi bộ rừng, trồng cây, tour biển kết hợp học môi trường...).

Dịch vụ khác (giặt là, thuê xe, bán lẻ...)

- Tăng từ 70,600 → 83,500 triệu đồng, mức tăng khiêm tốn nhưng ổn định.
- Cần nâng cấp chất lượng dịch vụ phụ trợ (như xe điện nội bộ, spa thiên nhiên...) để tăng giá trị đơn hàng trung bình.

Đánh giá chung và định hướng phát triển

- Cơ cấu doanh thu hợp lý, trong đó các hoạt động chính chiếm hơn 80% (lưu trú + ăn uống + hội trường).

- Các mảng phụ trợ như du lịch sinh thái và tiệc ngoài trời đang tăng trưởng tốt, là cơ hội lớn để gắn kết phát triển bền vững.

- Tốc độ tăng ổn định cho thấy khách sạn đang duy trì được sức hút thị trường, tuy nhiên cần:

- Đẩy mạnh phân khúc khách du lịch sinh thái và khách đoàn có nhu cầu MICE.
- Tăng đầu tư vào các mô hình dịch vụ xanh, phục vụ cho chiến lược phát triển bền vững dài hạn.

Bảng 7. Bảng cân đối kế toán từ năm 2022-2024

Chỉ tiêu	Cã số	2022	ỷ trọng 2022	2023	Tỷ trọng 2023	Tỷ lệ tăng trưởng 2023-2022	2024	Tỷ trọng 2024	Tỷ lệ tăng trưởng 2024-2023
A. Tài sản		21.555.000.000	00%	23.177.000.000	100%	7,57%	24.920.000.000	100%	7,54%
I. Tài sản ngắn hạn		6.205.000.000	28,80%	7.062.000.000	30,46%	13,81%	8.119.000.000	32,59%	14,95%
1. Tiền và tương đương tiền		1.282.000.000	5,95%	1.485.000.000	6,41%	15,87%	1.781.000.000	7,15%	19,93%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.963.000.000	9,11%	2.218.000.000	9,57%	12,96%	2.575.000.000	10,34%	16,12%
3. Hàng tồn kho		2.215.000.000	10,28%	2.462.000.000	10,62%	11,15%	2.717.000.000	10,91%	10,34%
4. Tài sản ngắn hạn		745.000.000	3,46%	897.000.000	3,87%	20,40%	1.046.000.000	4,20%	16,61%

hạn khác									
I. Tài sản dài hạn		15.350.000.000	1,20%	16.115.000.000	9,54%	16.801.000.000	4,95%	16.801.000.000	6,4%
1. Tài sản cố định		14.280.000.000	6,29%	14.798.000.000	3,84%	15.299.000.000	3,64%	15.299.000.000	6,40%
2. Tài sản dài hạn khác		1.070.000.000	4,96%	1.317.000.000	5,68%	1.502.000.000	2,308%	1.502.000.000	6,404%
Tổng tài sản		21.555.000.000	100%	23.177.000.000	100%	24.920.000.000	7,57%	24.920.000.000	7,54%
B. Nguồn vốn									
I. Nợ phải trả		7.408.000.000	4,37%	8.215.000.000	35,44%	8.937.000.000	10,87%	8.937.000.000	35,76%
1. Nợ ngắn hạn		5.924.000.000	7,49%	6.405.000.000	7,63%	6.978.000.000	8,12%	6.978.000.000	8,92%
2. Nợ dài hạn		1.484.000.000	6,89%	1.810.000.000	7,81%	1.959.000.000	2,193%	1.959.000.000	7,826%
I. Vốn chủ sở hữu		14.147.000.000	5,63%	14.962.000.000	64,56%	15.983.000.000	5,73%	15.983.000.000	64,83%

sở hữu									
1. Vốn góp chủ sở hữu	1	10.000.000.000	6,42%	10.000.000.000	3,14%	%	10.000.000.000	0,14%	%
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2	3.217.000.000	4,93%	4.172.000.000	7,99%	2 9,69%	5.193.000.000	2 0,85%	2 4,45%
3. Các quỹ vốn khác	3	930.000.000	1,31%	790.000.000	3,41%	- 15,05%	790.000.000	1,17%	2 4,45%
Tổng nguồn vốn	T	21.555.000.000	100%	23.177.000.000	100%	7,57%	24.920.000.000	100%	7,54%

(Nguồn: phòng kế toán)

Nhận xét:

***Tài sản**

-Tổng tài sản

Tăng đều qua các năm: từ 21,56 tỷ (2022) → 23,18 tỷ (2023) → 24,92 tỷ (2024).

Tốc độ tăng trưởng khoảng 7,5% mỗi năm, phản ánh sự ổn định trong việc mở rộng quy mô hoạt động.

-Tài sản ngắn hạn

Chiếm tỷ trọng ngày càng cao (28,8% năm 2022 → 32,59% năm 2024).

Tăng nhanh hơn tài sản dài hạn, đặc biệt là tiền mặt và các khoản phải thu, cho thấy khả năng thanh khoản và dòng tiền cải thiện.

-Tài sản dài hạn

Tỷ trọng giảm nhẹ (từ 71,2% xuống 67,4%), tuy vẫn chiếm phần lớn tổng tài sản.

Tài sản cố định tăng chậm, cho thấy khách sạn đang ổn định về hạ tầng, ít đầu tư thêm lớn trong giai đoạn này.

*** Nợ phải trả**

Tỷ trọng nợ tăng nhẹ qua các năm (34,37% → 35,88%), nhưng vẫn ở mức an toàn.

Trong đó:

Nợ ngắn hạn tăng đều (chiếm ~28%), phản ánh áp lực chi phí ngắn hạn đang tăng (có thể do thanh toán nhà cung cấp, nhân công, bảo trì...).

Nợ dài hạn tăng chậm hơn, cho thấy khách sạn không phụ thuộc nhiều vào vay vốn dài hạn, là một điểm mạnh về tài chính.

*** Vốn chủ sở hữu**

Tăng trưởng ổn định: từ 14,15 tỷ (2022) lên 15,98 tỷ (2024).

Tỷ trọng vốn chủ sở hữu vẫn chiếm phần lớn (trên 64%), chứng tỏ khách sạn **có** nền tảng tài chính vững chắc.

Lợi nhuận chưa phân phối tăng nhanh (tăng gần 24–30% mỗi năm), phản ánh hiệu quả kinh doanh tốt và chính sách giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư.

⇒ **Cơ cấu tài chính lành mạnh**, vốn chủ sở hữu cao, nợ thấp → ít rủi ro tài chính.

⇒ **Tài sản ngắn hạn tăng nhanh**, phản ánh hoạt động vận hành tốt và có dòng tiền ổn định.

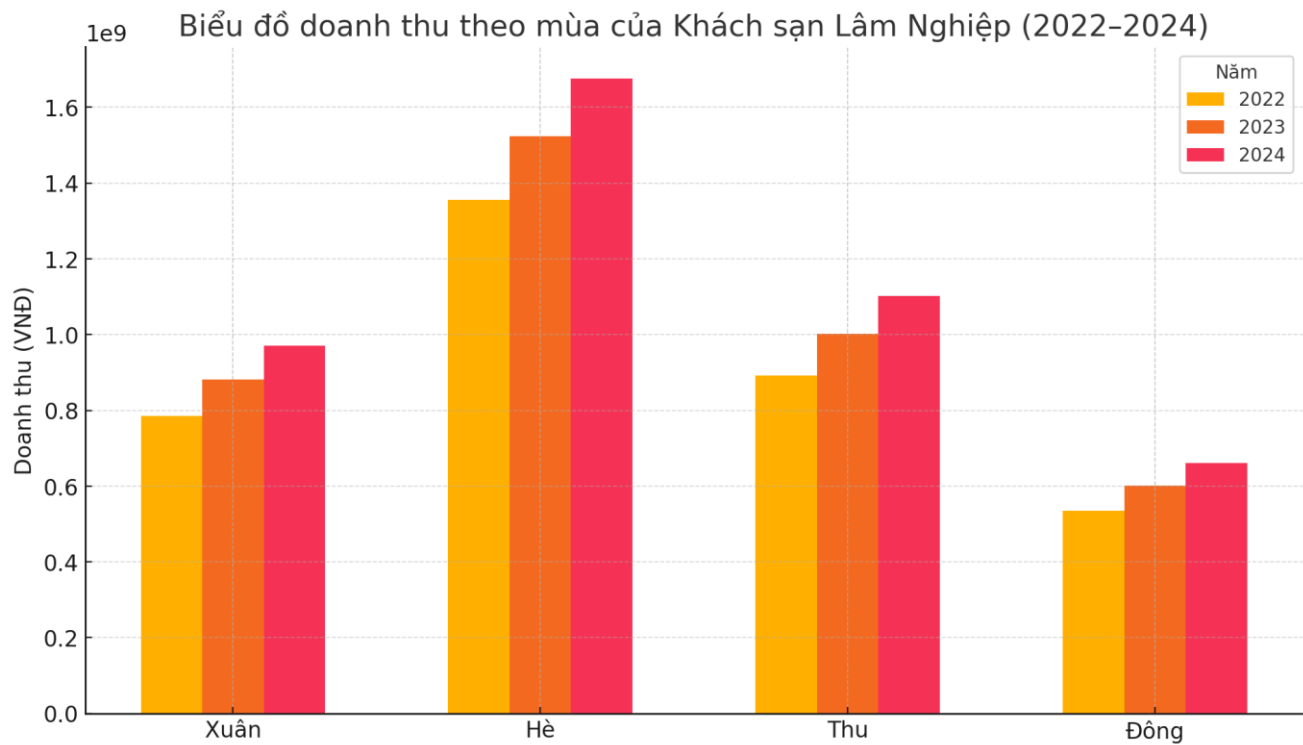
⇒ **Chiến lược tài chính thận trọng**, không phụ thuộc vào vay nợ nhiều → phù hợp với một khách sạn quy mô trung bình hướng đến phát triển bền vững.

***Doanh thu theo mùa của khách sạn Lâm Nghiệp**

Bảng 8. Doanh thu theo mùa của khách sạn Lâm Nghiệp

N ăm	Xuân (22%)	Hè (38%)	Thu (25%)	Đông (15%)
2 022	785.224.000	1.356.296.000	892.300.000	535.380.000
2 023	882.266.000	1.523.914.000	1.002.575.000	601.545.000
2 024	970.618.000	1.676.522.000	1.102.975.000	661.785.000

(Nguồn: phòng kế toán)



Biểu đồ 2.2.2. Doanh thu theo mùa của khách sạn Lâm Nghiệp

Năm 2022, mùa xuân khởi đầu khá tốt nhờ lượng khách du lịch lễ hội, du xuân sau Tết Nguyên đán. Đây là giai đoạn phục hồi sau đại dịch, nên lượng khách chủ yếu là nội địa. Mùa Hè chiếm tỷ trọng cao nhất (38%) nhờ du lịch biển Đồ Sơn. Nhu cầu lưu trú, ăn uống và tổ chức tiệc tăng mạnh. Doanh thu mùa thu ở mức trung bình, khách chủ yếu là đoàn hội thảo, hội nghị kết hợp nghỉ dưỡng.

Năm 2023, Tăng nhẹ so với 2022 ($\approx 12\%$), do năm 2023 có Tết Âm lịch rơi vào cuối tháng 1, kéo dài kỳ nghỉ đầu năm. Khách có xu hướng du lịch ngắn ngày kết hợp lễ hội. Doanh thu mùa hè tăng mạnh nhờ đón lượng lớn khách nội địa và đoàn thể đi nghỉ mát. Dịch vụ lưu trú, tổ chức tiệc, cho thuê hội trường phát triển tốt. Tăng khoảng 110 triệu so với năm trước, nhờ khách hàng doanh nghiệp tổ chức hội nghị kết hợp nghỉ dưỡng nhiều hơn. Mặc dù vẫn là mùa thấp điểm, nhưng doanh thu đã tăng hơn 66 triệu nhờ khách công tác, hội nghị nhỏ và dịch vụ ăn uống cho người địa phương.

Năm 2024, tăng hơn 88 triệu so với 2023. Khách sạn có thể khai thác thêm thị trường khách quốc tế và khách đoàn dịp Tết. Tiếp tục là mùa cao điểm. Dự báo tăng thêm hơn 150 triệu đồng nhờ các gói combo tour du lịch sinh thái và lưu trú. Tăng đều và ổn định, phù hợp cho phân khúc khách công ty tổ chức sự kiện, hội thảo ngoài trời, và các tour du lịch xanh. Mặc dù vẫn thấp hơn các mùa khác, nhưng đã có dấu hiệu cải thiện. Nếu khách sạn phát triển tốt các sản phẩm "mùa đông ấm áp", có thể tiếp tục tăng trưởng.

Tất cả các mùa đều có sự tăng trưởng qua từng năm, thể hiện hiệu quả trong công tác quản trị doanh thu và đa dạng hóa dịch vụ. Mùa hè là mũi nhọn chiến lược, cần tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và mở rộng chương trình khuyến mãi. Mùa đông cần đổi mới cách tiếp cận thị trường, phát triển thêm các dịch vụ mùa thấp điểm như: nghỉ dưỡng trị liệu, hội nghị giá rẻ, combo ẩm thực địa phương, hoặc quảng bá du lịch sinh thái quanh năm.

2.2.3.Cơ cấu lao động

Bảng 9. Cơ cấu lao động của khách sạn giai đoạn 2022-2024

Chỉ tiêu	2022	2023	2024
Tổng số lao động	65	70	75
Lao động trực tiếp	45	48	52
Lao động gián tiếp	20	22	23
Lao động nữ	35	38	40
Lao động nam	30	32	35
Lao động có trình độ đại học trở lên	18	20	22
Lao động thời vụ	10	12	14

(Nguồn: Phòng kế toán)

Nhận xét:

-Tổng lao động của khách sạn tăng từ 65 người năm 2022 lên 75 người năm 2024, cho thấy xu hướng mở rộng quy mô hoạt động.

-Lao động trực tiếp luôn chiếm tỷ trọng lớn (trên 68%) – phản ánh đúng đặc thù ngành lưu trú là thiên về phục vụ.

-Lao động gián tiếp (quản lý, kế toán...) tăng nhẹ để đáp ứng yêu cầu quản trị ngày càng cao.

-Lao động nữ chiếm hơn 50% tổng số lao động, thể hiện sự cân bằng giới tính trong cơ cấu nhân sự.

-Lao động có trình độ đại học trở lên tăng từ 18 người lên 22 người, cho thấy khách sạn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

-Lao động thời vụ cũng tăng, phù hợp với tính chất mùa vụ của ngành du lịch, đặc biệt trong mùa cao điểm tại Đồ Sơn

2.2.4. Công suất sử dụng phòng ở Khách sạn Lâm Nghiệp

Bảng 10. Công suất sử dụng phòng của khách sạn Lâm Nghiệp

Năm	Số phòng	Số ngày hoạt động	Số phòng có thể sử dụng	Số phòng đã sử dụng	Công suất phòng
2022	35	365	12.7 75	11.93 2	93.40 %
2023	50	365	18.2 50	13.68 4	74.98 %
2024	63	365	22.9 95	15.83 7	68.87 %

(nguồn: phòng kế toán)

Trong giai đoạn 2022-2024 công suất phòng của khách sạn có sự biến động đáng kể, phản ánh quá trình mở rộng quy mô phòng cũng như những thách thức trong việc duy trì hiệu quả hoạt động.

Công suất phòng năm 2022 là 93,40% đến năm 2023 là 74,98% và đến năm 2024 là 68,87% . Đây là số liệu đáng chú ý cho thấy hiệu quả kinh doanh phòng không theo kịp sự gia tăng về quy mô vì số lượng phòng tăng dần qua mỗi năm.

Năm 2022 công suất phòng vượt cao kỳ vọng với chỉ 35 phòng hoạt động, khách sạn đạt tới 93,40% công suất, gần như tối đa hóa hiệu suất sử dụng phòng. Điều này cho thấy nhu cầu khách ổn định, khả năng quản lý tốt và khả năng thu hút khách cao trong giai đoạn quy mô còn nhỏ

Năm 2023 quy mô tăng nhưng hiệu suất giảm, số phòng tăng lên 50 phòng nhưng công suất giảm còn 74,98%. Có thể do số lượng phòng vượt quá nhu cầu thực tế, chưa có chiến lược marketing đủ mạnh để lấp đầy lượng phòng mới. Khả năng vận hành quy mô lớn chưa đạt hiệu quả tối ưu.

Năm 2024 mở rộng tiếp tục nhưng hiệu quả vẫn giảm, với 63 phòng công suất giảm còn 68,87% cho thấy hiệu quả sử dụng phòng đang bị chững lại. Mặc dù số phòng đã sử dụng vẫn tăng nhưng không theo kịp tốc độ mở rộng phòng dẫn đến hiệu suất sử dụng giảm.

Tổng kết lại công suất phòng của Khách sạn Lâm Nghiệp đang có xu hướng giảm dần qua từng năm dù tổng lượng phòng đã bán vẫn tăng. Xu hướng này là dấu hiệu cho thấy khách sạn cần điều chỉnh lại chiến lược phát triển. Việc kiểm soát công suất phòng không chỉ giúp tối ưu hóa doanh thu mà còn là thước đo quan trọng về hiệu quả khai thác cơ sở vật chất của khách sạn trong dài hạn.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHÁCH SẠN LÂM NGHIỆP

3.1. Phát triển bền vững tại khách sạn Lâm Nghiệp

3.1.1. Các vấn đề về phát triển bền vững còn tồn tại ở khách sạn Lâm Nghiệp

***Vấn đề kinh tế**

-Hiệu quả kinh doanh chưa ổn định: do lượng khách du lịch tại Đồ Sơn có tính mùa vụ cao, doanh thu của khách sạn không đều giữa các quý.

-Phụ thuộc khá nhiều vào khách nội địa: lượng khách quốc tế còn ít, làm giảm khả năng mở rộng nguồn thu và tăng trưởng dài hạn.

-Chi phí vận hành cao, công nghệ vẫn còn lạc hậu: sử dụng các thiết bị cũ như đèn sợi đốt, hệ thống nước nóng sử dụng điện nhiều dẫn đến chi phí điện nước cao.

-Chậm đổi mới mô hình dịch vụ: chưa ứng dụng công nghệ quản lý khách sạn hiện đại (ví dụ như hệ thống đặt phòng tự động, phần mềm quản lý năng lượng)

-Chưa tối ưu hóa nguồn thu phụ: dịch vụ đi kèm như spa, bán đồ lưu niệm... chưa được đầu tư bài bản khiến cho tỷ lệ chi tiêu thêm của khách hàng rất thấp.

-Có khuôn viên rộng nhưng chưa tận dụng để khai thác thêm dịch vụ như tổ chức tiệc cưới, teambuilding ngoài trời, sự kiện công ty.

=> Thiếu định hướng chiến lược dài hạn: ban quản lý khách sạn chủ yếu tập trung vào vận hành thường nhật chưa có kế hoạch dài hạn phát triển theo hướng “du lịch bền vững + hiệu quả kinh tế”

=> Thiếu đầu tư công nghệ: do ngân sách hạn chế và tâm lý ngại thay đổi, khách sạn không đầu tư công nghệ mới dẫn đến việc tăng chi phí nhưng giảm sức cạnh tranh.

=> Chưa có bộ phận chuyên trách về kinh doanh-marketing: hoạt động marketing còn yếu, chủ yếu quảng bá truyền miệng hoặc đăng trên website đơn giản chưa sử dụng nền tảng OTA lớn như booking, agoda, traveloka...

=> Dẫn đến hệ quả: lợi nhuận biên thấp, khó tích lũy để tái đầu tư, giảm khả năng cạnh tranh

***Vấn đề xã hội**

-Đào tạo nhân sự chưa được đồng bộ: Nhiều nhân viên phục vụ có kinh nghiệm lâu năm nhưng thiếu đào tạo bài bản về du lịch sinh thái, dịch vụ xanh. Kỹ năng ngoại ngữ, giao tiếp, xử lý tình huống còn hạn chế đặc biệt với khách quốc tế hoặc khách có yêu cầu cao

-Thiếu liên kết với cộng đồng địa phương: ít tổ chức các tour sinh thái, chưa có các chương trình giới thiệu văn hóa địa phương, nông sản vùng miền cho khách nghỉ dưỡng.

-Lao động thời vụ nhiều: vào mùa cao điểm, khách sạn tuyển thêm nhân sự thời vụ không đảm bảo được quyền lợi đầy đủ.

-Thiếu bản sắc văn hóa – địa phương trong dịch vụ: dịch vụ khách sạn còn mang tính “công nghiệp” chưa khai thác nét đặc sắc địa phương. Điều này khiến trải nghiệm của khách hàng bị “đại trà”, khó để lại dấu ấn, giảm khả năng quay lại.

=> Thiếu đầu tư vào đào tạo con người: không có bộ phận phụ trách đào tạo nội bộ, việc nâng cao kỹ năng thường phụ thuộc vào tự học hoặc kinh nghiệm tích lũy.

=> Chưa coi trọng trách nhiệm xã hội: ban quản lý chủ yếu tập trung vào kinh doanh- vận hành, chưa xây dựng chiến lược phát triển xã hội đi cùng lợi ích kinh tế.

=> Ngân sách hạn chế: do lợi nhuận thấp và quy mô không lớn nên khó bố trí kinh phí cho hoạt động cộng đồng hoặc chương trình đào tạo dài hạn.

=> Dẫn đến hệ quả: lao động dễ rơi vào tình trạng “làm nghề không chuyên”, thiếu động lực dẫn đến chất lượng dịch vụ giảm xuống gây mất hình ảnh. Khách sạn bị tách biệt với cộng đồng, thiếu bản sắc địa phương, khó tạo trải nghiệm du lịch đích thực. Khó tạo sức lan tỏa bền vững ảnh hưởng đến uy tín và khả năng thu hút khách du lịch có trách nhiệm.

***Vấn đề môi trường**

-Xử lý rác thải chưa triệt để: hệ thống phân loại rác tại nguồn và xử lý nước thải chưa được đầu tư đồng bộ.

-Chưa có quy trình tái sử dụng hoặc tái chế - tất cả gom chung và xử lý theo phương pháp truyền thống.

-Thiếu thùng rác phân loại tại khu vực công cộng và buồng phòng.

-Không có hệ thống thu gom rác thải hữu cơ để tái sử dụng (ủ phân, làm phân xanh...)

-Tiêu hao năng lượng – nước sạch cao

-Khai thác cảnh quan chưa gắn với bảo tồn; Khách sạn nằm gần rừng thông và ven biển nhưng chưa khai thác đúng mức theo hướng giáo dục, bảo tồn

-Chưa tận dụng được không gian xanh hiệu quả: cảnh quan xanh thiếu bảo trì thường xuyên, chưa thích hợp vào trải nghiệm “du lịch sinh thái-nghỉ dưỡng chữa lành”.

-Chưa có chính sách môi trường rõ ràng: không có bộ quy tắc nội bộ về bảo vệ môi trường hoặc chương trình truyền thông nội bộ cho nhân viên.

=> Chưa được trang bị kiến thức và ý thức bảo vệ môi trường : nhân viên, quản lý khách sạn chủ yếu tập trung vào vận hành dịch vụ, chưa có đào tạo chính quy về phát triển bền vững. Không có chuyên trách về môi trường trong nội bộ khách sạn.

=> Thiếu đầu tư vào công nghệ xanh: ngân sách còn bị hạn chế nên chưa thể lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm điện hay hệ thống xử lý nước thải.

=> Chưa có áp lực kiểm soát từ bên ngoài

=> Dẫn đến hệ quả tiêu cực: gây ô nhiễm tại chỗ, lãng phí tài nguyên, mất hình ảnh trong mắt du khách có ý thức sinh thái.

3.1.2. Một số giải pháp cụ thể để thúc đẩy phát triển bền vững tại Khách sạn lâm Nghiệp

***Giải pháp về phát triển kinh tế bền vững**

-Đa dạng hóa cơ cấu khách hàng thông qua nền tảng OTA và hợp tác lữ hành:

+ Đặt mục tiêu là giảm phụ thuộc vào khách quen, khách nhà và tăng doanh thu ổn định quanh năm.

+ Đăng kí và vận hành gian hàng trên các nền tảng đặt phòng trực tuyến (OTA): booking.com, agoda.... Hợp tác với công ty du lịch nội địa và quốc tế tổ chức tour nghỉ dưỡng, sinh thái tại Đồ Sơn.

+ Đào tạo một nhân sự chuyên trách về vận hành OTA. Chụp ảnh chuyên nghiệp không gian khách sạn, chuẩn hóa nội dung giới thiệu. Thiết kế các gói phòng nghỉ đa dạng theo nhóm khách hàng.

+ Chi phí dự kiến:

Đăng ký và duy trì nền tảng OTA: khoảng 3-5 triệu/năm

Chụp ảnh, thiết kế nội dung: khoảng 8-10 triệu/năm

Hoa hồng cho OTA: khoảng 15-20% trên mỗi đơn đặt phòng

=> Lợi ích mang lại: tăng doanh thu trong mùa thấp điểm, tăng lượng khách quốc tế, khách đi lẻ

-Thiết lập dịch vụ và gói khuyến mãi mùa thấp điểm:

+ Đặt mục tiêu là giảm tình trạng doanh thu sụt giảm vào quý I và quý IV

+ Tối ưu hóa công suất phòng quanh năm

+ Thiết kế các combo ưu đãi mùa thấp điểm: nghỉ dưỡng + ăn sáng + tham quan khu sinh thái.

+ Áp dụng chính sách giá linh hoạt

+ Phối hợp với các khu sinh thái gần khách sạn để tạo thành chuỗi trải nghiệm

+ Khuyến mãi cho nhóm khách đoàn, khách gia đình, khách làm việc từ xa

+ Chi phí dự kiến chiết khấu cho khách đoàn khoảng 10% giá niêm yết.

=> Lợi ích mang lại: giảm chi phí cố định tính theo đầu khách

-Cải tạo hệ thống thiết bị tiết kiệm năng lượng:

+ Mục tiêu là giảm chi phí điện – nước hàng tháng

+ Hướng tới khách sạn thân thiện với môi trường, góp phần phát triển bền vững.

+ Thay thế đèn sợi đốt bằng đèn led

+ Lắp điều hòa inverter, thiết bị tiết lưu nước trong phòng tắm

+ Cài đặt công tắc trung tâm tự động để ngắt thiết bị khi khách ra khỏi phòng.

+ Chi phí dự kiến:

Lắp đèn led toàn bộ khách sạn khoảng 30 triệu

Lắp điều hòa inverter (ưu tiên phòng vip) khoảng 80 triệu

Thiết bị tiết kiệm nước khoảng 15 triệu

=> Lợi ích mang lại: giảm chi phí điện – nước khoảng 20-30%/tháng, tăng trải nghiệm khách hàng hiện đại hơn, góp phần đạt tiêu chuẩn “khách sạn xanh”

-Phát triển dịch vụ phụ trợ để tăng nguồn thu ngoài phòng nghỉ

+ Đặt mục tiêu tăng doanh thu không phụ thuộc hoàn toàn vào tiền phòng, tạo sự khác biệt và trải nghiệm phong phú cho khách hàng

+ Xây dựng dịch vụ trải nghiệm như: buffet hải sản, vườn rau tự trồng – tự hái, teambuilding ngoài trời, tiệc BBQ sân vườn.

+ Bán các sản phẩm đặc sản địa phương như mực khô, đồ thủ công, ruốc tôm,...

+ Thiết kế lại sân vườn cho BBQ và sự kiện

+ Hợp tác với làng nghề, hộ nông dân địa phương để lấy nguồn sản phẩm sạch

+ Chi phí dự kiến:

Cải tạo sân vườn khoảng 20-25 triệu

Đầu tư ban đầu cho gian hàng khoảng 10 triệu

=> Lợi ích mang lại: tăng doanh thu phụ trợ thêm 15-20% tổng doanh thu, kéo dài thời gian lưu trú và mức chi tiêu của khách hàng, gắn kết mối quan hệ giữa khách sạn với cộng đồng địa phương.

***Giải pháp về phát triển xã hội bền vững**

-Nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ nhân viên:

+ Đặt mục tiêu là cải thiện chất lượng dịch vụ

+ Đáp ứng kỳ vọng của khách hàng trong môi trường du lịch chuyên nghiệp

+ Góp phần nâng cao đời sống và năng lực lao động địa phương

+ Tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng nghiệp vụ

+ Đào tạo kỹ năng mềm như giao tiếp, ứng xử tình huống, ngoại ngữ cơ bản (tiếng Anh)

+ Mời giảng viên từ các trường du lịch hoặc trung tâm đào tạo nghiệp vụ đến hướng dẫn

+ Phối hợp với Trường Cao đẳng du lịch Hải Phòng hoặc các đơn vị đào tạo nghề tại địa phương

+ Đăng ký gói hỗ trợ đào tạo của Sở lao động –thương binh (nếu có)

+ Lập kế hoạch định kỳ 2-3 tháng/ lần chia theo từng bộ phận

+ Chi phí dự kiến khoảng 10-15 triệu đồng/khóa cho 20-30 học viên nội bộ, có thể xin hỗ trợ một phần từ chương trình đào tạo địa phương.

=> Lợi ích mang lại: nâng cao chất lượng phục vụ làm tăng mức độ hài lòng của khách hàng, giảm sai sót nâng cao hình ảnh chuyên nghiệp, góp phần tạo ra lực lượng lao động có tay nghề tại khu vực Đồ Sơn.

-Tăng cường gắn kết giữa Khách sạn và cộng đồng địa phương

+ Tạo mối quan hệ hài hòa với người dân địa phương

+ Khai thác tài nguyên văn hóa – du lịch cộng đồng một cách bền vững.

+ Mở các buổi hội chợ trong khuôn viên khách sạn trưng bày nông sản, thủ công mỹ nghệ, đặc sản vào những dịp cao điểm

- + Gửi thiệp chúc và tổ chức các hoạt động thiện nguyện tại địa phương
- + Chi phí dự kiến cho việc tổ chức hội chợ khoảng 10 triệu/lần (chi phí, bàn ghế, âm thanh...)

=> Lợi ích mang lại: tăng thiện cảm của cộng đồng địa phương, làm phong phú trải nghiệm của khách hàng góp phần quảng bá bản sắc vùng Đồ Sơn, tạo hình ảnh khách sạn thân thiện có trách nhiệm xã hội

- Phát triển trải nghiệm mang bản sắc văn hóa địa phương
- + Tạo sự khác biệt cho sản phẩm du lịch
- + Góp phần vào bảo tồn văn hóa bản địa và nâng cao giá trị trải nghiệm của khách hàng

+ Thiết kế thực đơn ẩm thực địa phương (cháo ngao, bánh đa cua, mực một nắng...)

- + Bố trí khu vực trưng bày nghệ thuật dân gian
- + Tổ chức các đêm hội biểu diễn nhỏ theo lịch định kỳ
- + Chi phí dự kiến cho giải pháp này khoảng 17-20 triệu

=> Lợi ích mang lại: gây ấn tượng mạnh với du khách, tăng khả năng quay lại, góp phần quảng bá văn hóa Đồ Sơn. Là yếu tố tạo ra sản phẩm du lịch sinh thái-văn hóa đúng nghĩa.

- Tăng phúc lợi và đời sống tinh thần cho nhân viên
- + Giữ chân lao động, giảm tỉ lệ nghỉ việc, tăng gắn bó với doanh nghiệp
- + Tạo môi trường làm việc thân thiện, nhân văn
- + Hỗ trợ bữa ăn ca chất lượng, bố trí khu ở cho nhân viên ở xa
- + Tổ chức hoạt động tập thể như sinh nhật, thi đua theo tháng, hoạt động thiện nguyện

- + Tạo quỹ hỗ trợ khó khăn
- + Khuyến khích nhân viên đề xuất sáng kiến cải tiến dịch vụ
- + Tùy theo quy mô hoạt động chi phí cho giải pháp này rơi vào khoảng 7-8 triệu đồng/tháng cho toàn bộ nhân viên

=> Lợi ích mang lại: Nhân viên làm việc ổn định, gắn bó, tích cực hỗ trợ khách hàng, nâng cao thương hiệu nhà tuyển dụng của khách sạn

***Giải pháp về phát triển bền vững môi trường**

- Tiết kiệm năng lượng và sử dụng thiết bị thân thiện với môi trường
- + Giảm lượng điện tiêu thụ - giảm chi phí vận hành
- + Hướng tới mô hình khách sạn xanh – thân thiện với môi trường
- + Kiểm kê toàn bộ hệ thống chiếu sáng và điều hòa hiện tại và ưu tiên thay thế theo từng khu vực

- + Đào tạo nhân viên sử dụng đúng cách thiết bị tiết kiệm điện

=> Lợi ích mang lại: giảm chi phí điện 20-30%/năm, đạt tiêu chuẩn “tiết kiệm năng lượng” theo đánh giá cơ quan nhà nước

- Quản lý và phân loại rác thải tại nguồn
- + Giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khuôn viên và khu vực lân cận
- + Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên và khách hàng lưu trú
- + Lắp đặt các thùng rác phân loại (hữu cơ – vô cơ – tái chế) tại khu vực công cộng

- + Đào tạo nhân viên buồng phòng và nhà hàng phân loại đúng cách

+ Truyền thông với khách về “khách sạn không rác” đặt bảng hướng dẫn phân loại tại phòng nghỉ

+ Chi phí cho giải pháp này khoảng 12-13 triệu

=>lợi ích mang lại: giảm lượng rác thải chôn lấp từ 15-20%, tạo hình ảnh khách sạn văn minh, có trách nhiệm, có thể tận dụng rác hữu cơ để ủ phân nếu triển khai trồng rau

-Giảm thiểu rác nhựa và khuyến khích sử dụng sản phẩm tái sử dụng

+ Hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần góp phần bảo vệ môi trường biển Đồ Sơn

+ Phù hợp với xu hướng du lịch sinh thái và du lịch bền vững

+ Thay thế cốc nhựa bằng thủy tinh hoặc cốc giấy cho khách có nhu cầu mang đi

+ Không sử dụng ống hút nhựa và thay thế 100% bằng ống hút giấy

+ Khuyến khích khách hàng sử dụng túi vải

+ Chi phí cho giải pháp này khoảng 15-20 triệu đồng

=>lợi ích mang lại: giảm 50-70% lượng rác nhựa từ khách sạn mỗi tháng, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của khách hàng, là yếu tố giúp khách sạn đạt chứng nhận “du lịch xanh” nếu đăng ký

-Trồng cây xanh và phát triển mảng xanh trong khuôn viên khách sạn

+ Tăng tính thẩm mỹ và cải thiện vi khí hậu quanh khuôn viên khách sạn

+ Góp phần vào nỗ lực giảm thiểu hiệu ứng đảo nhiệt đô thị

+ Ưu tiên các loại cây bản địa, dễ chăm sóc và có hiệu quả hấp thụ CO² cao

+ Huy động nhân viên tự chăm sóc vườn rau theo lịch phân công

+ Làm việc với công ty cây xanh tại địa phương để thiết kế tiểu cảnh phù hợp

+ Kết hợp lắp đặt hệ thống tưới nước nhỏ giọt tiết kiệm

+ Chi phí dự kiến cho giải pháp này khoảng 30 triệu đồng cho việc làm giàn, cải tạo đất trồng và các loại cây xanh

=>Lợi ích mang lại: làm đẹp không gian, tạo điểm nhấn sinh thái, cải thiện không khí xung quanh, tăng trải nghiệm “thân thiện – xanh – gần gũi” cho du khách

3.2. Phát triển du lịch sinh thái tại Khách sạn Lâm Nghiệp

3.2.1. Định hướng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn

Đầu tiên khách sạn cần xây dựng chiến lược phát triển dài hạn kết hợp chặt chẽ giữa khai thác du lịch và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch sinh thái là yếu tố then chốt có thể kể đến như các tour khám phá rừng ngập mặn, biển hay chương trình trải nghiệm cuộc sống nông lâm địa phương như theo người dân ra biển đánh bắt hải sản. Các hoạt động này không chỉ giúp nâng cao giải trí mà còn nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho du khách.

Bên cạnh đó việc đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có kiến thức sinh thái, kỹ năng hướng dẫn và ứng xử thân thiện với môi trường là vô cùng quan trọng. Đồng thời khách sạn cần chú trọng vào đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng phù hợp với tiêu

chí sinh thái như sử dụng các nhiên liệu thân thiện với môi trường, quản lý, phân loại rác thải, tiết kiệm năng lượng và xây dựng không gian xanh tại khuôn viên khách sạn, hoạt động tổ chức các chương trình mang hướng tích cực bảo vệ môi trường.

Một yếu tố không thể thiếu trong quá trình phát triển đó là truyền thông và quảng bá. Việc xây dựng nhận diện thương hiệu sinh thái, sản xuất các ấn phẩm truyền thông, video quảng cáo, tổ chức các chương trình trải nghiệm mẫu sẽ giúp khách sạn tiếp cận được với nhiều đối tượng khách hàng đặc biệt là giới trẻ, học sinh, sinh viên và các tổ chức yêu môi trường.

Để phát triển bền vững khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn cần tăng liên kết với cộng đồng địa phương cũng như các khu du lịch lân cận như Hòn Dấu, đảo Cát Bà, khu bảo tồn thiên nhiên. Việc kết nối này không chỉ tạo ra mạng lưới sản phẩm du lịch sinh thái phong phú mà còn phát triển kinh tế địa phương và bảo tồn tài nguyên một cách hiệu quả. Tóm lại, du lịch sinh thái là một hướng đi phù hợp và đầy triển vọng cho khách sạn với tiềm năng có sẵn và các giải pháp đồng bộ nơi đây hoàn toàn có thể trở thành điểm sáng trong bản đồ du lịch sinh thái của thành phố Hải Phòng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên bền vững.

3.2.2. Thực trạng đào tạo và phát triển nhân lực tại Khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn

-Trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân viên

- Phần lớn nhân viên tại khách sạn có tay nghề nhưng chưa được đào tạo bài bản theo tiêu chuẩn quốc tế. Một số bộ phận như lễ tân, buồng phòng vẫn còn làm việc dựa trên kinh nghiệm là chính.

- Tỷ lệ nhân sự có trình độ từ cao đẳng trở lên chuyên ngành du lịch – khách sạn còn thấp, chủ yếu là lao động phổ thông được hướng dẫn qua công việc thực tế.

-Thiếu chương trình đào tạo định kỳ

- Khách sạn chưa có kế hoạch đào tạo thường xuyên và bài bản cho nhân viên. Việc cập nhật kiến thức và kỹ năng mới chưa được chú trọng.

- Các lớp huấn luyện chủ yếu mang tính chất ngắn hạn, tự phát và không theo một lộ trình rõ ràng.

-Kỹ năng ngoại ngữ và giao tiếp hạn chế

- Mặc dù Đồ Sơn là điểm đến của nhiều khách du lịch trong và ngoài nước, tuy nhiên khả năng giao tiếp tiếng Anh của nhân viên còn yếu, đặc biệt ở bộ phận phục vụ và buồng phòng.

- Giao tiếp ứng xử trong dịch vụ còn thiếu tính chuyên nghiệp, dễ bị động trước những tình huống phát sinh hoặc yêu cầu đặc biệt từ khách hàng.

- Thiếu liên kết với các cơ sở đào tạo chuyên ngành

- Hiện tại khách sạn chưa có mối quan hệ thường xuyên với các trường đào tạo chuyên ngành để tuyển dụng thực tập sinh hoặc phối hợp tổ chức đào tạo theo nhu cầu thực tế.

- Việc tuyển dụng chủ yếu dựa trên mối quan hệ hoặc tuyển gấp theo mùa cao điểm, dẫn đến khó đảm bảo chất lượng nhân lực.

- Chính sách đãi ngộ và phát triển nghề nghiệp chưa rõ ràng

- Lộ trình thăng tiến, đánh giá hiệu suất làm việc chưa được xây dựng bài bản, khiến nhiều nhân viên thiếu động lực gắn bó lâu dài.

- Chính sách đào tạo còn mang tính cục bộ, chưa có cơ chế hỗ trợ học phí hay tạo điều kiện học tập cho nhân viên có nhu cầu nâng cao tay nghề.

Kết luận

Cho thấy Khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn đang đối mặt với nhiều thách thức trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Để bắt kịp xu hướng hội nhập và nâng cao năng lực cạnh tranh, việc đầu tư vào đào tạo – phát triển nhân sự là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết

3.2.3. Các yếu tố bên trong ảnh hưởng tới phát triển du lịch sinh thái ở khách sạn

Du lịch sinh thái là một mô hình yêu cầu sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ bên trong tổ chức, từ hạ tầng cơ sở đến năng lực nhân sự, chiến lược sản phẩm và quản trị bền vững. Việc phân tích các yếu tố nội tại sẽ giúp Khách sạn Lâm Nghiệp xác định rõ điểm mạnh cần phát huy và điểm yếu cần khắc phục để chuyển đổi sang mô hình sinh thái hiệu quả.

- Hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật

Hiện nay, Khách sạn Lâm Nghiệp có quy mô vừa, với số lượng phòng tăng dần qua các năm (35 phòng năm 2022, 50 phòng năm 2023 và 63 phòng năm 2024). Tuy nhiên, đa số phòng nghỉ và khuôn viên vẫn mang tính truyền thống, chưa được thiết kế theo chuẩn sinh thái như:

- Sử dụng vật liệu thân thiện môi trường (gỗ tái chế, tre, nứa...),

- Hệ thống năng lượng tái tạo (điện mặt trời, đèn LED),

- Hệ thống xử lý rác thải, nước thải sinh học,

- Không gian mở hòa nhập với thiên nhiên.

Điều này ảnh hưởng lớn đến khả năng thu hút nhóm khách yêu thích trải nghiệm “xanh”, vốn là phân khúc mục tiêu trong du lịch sinh thái.

- Năng lực nhân sự và đào tạo

+ Khách sạn có đội ngũ nhân sự ổn định, gắn bó lâu dài, phần lớn có kinh nghiệm trong phục vụ khách đoàn, khách nội địa. Tuy nhiên, nhân viên chưa được đào tạo chuyên sâu về:

+ Hướng dẫn sinh thái,

+ Kiến thức môi trường tự nhiên – văn hóa bản địa,

+ Giao tiếp và phục vụ du khách quốc tế quan tâm đến sinh thái,

+ Xử lý các tình huống đặc thù ngoài thiên nhiên (sơ cứu, định hướng trong rừng...).

+ Việc đầu tư đào tạo đội ngũ nhân sự “xanh” sẽ là một yêu cầu bắt buộc nếu muốn chuyển dịch theo mô hình du lịch sinh thái chuyên nghiệp.

- Danh mục sản phẩm và dịch vụ

+ Khách sạn hiện cung cấp dịch vụ nghỉ dưỡng tiêu chuẩn, tổ chức hội thảo, sự kiện và dịch vụ ăn uống – tuy nhiên chưa có sản phẩm đặc trưng cho du lịch sinh thái như: tour trải nghiệm thiên nhiên, khám phá rừng, biển, hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh, sinh viên, workshop trồng cây, làm đồ thủ công từ vật liệu tái chế, chương trình sống chậm – thiền, yoga giữa thiên nhiên.

+ Sự thiếu vắng các sản phẩm gắn với thiên nhiên là một trở ngại lớn nếu muốn xây dựng thương hiệu sinh thái bền vững.

+ Tài chính và khả năng đầu tư

+ Khách sạn Lâm Nghiệp là đơn vị nhà nước tự chủ tài chính, có nguồn thu ổn định nhưng quy mô còn nhỏ, phần lớn nguồn lực tập trung duy trì hoạt động chính. Vì vậy:

+ Khả năng đầu tư ban đầu cho cải tạo “xanh hóa” cơ sở vật chất còn hạn chế.

+ Việc tìm kiếm vốn tài trợ từ các tổ chức môi trường quốc tế hoặc chương trình chính phủ là cần thiết, nhưng chưa được chủ động triển khai.

- Năng lực quản lý và định hướng phát triển

+ Ban lãnh đạo khách sạn có định hướng chuyển dịch theo hướng phát triển bền vững và khai thác các giá trị tự nhiên xung quanh, tuy nhiên:

+ Chưa có chiến lược cụ thể cho phát triển du lịch sinh thái.

+ Thiếu kế hoạch marketing, truyền thông thương hiệu sinh thái chuyên biệt.

+ Chưa có liên kết với các đơn vị lữ hành sinh thái, tổ chức NGO, trường đại học...

+ Điều này khiến khách sạn có tiềm năng nhưng chưa tận dụng hiệu quả để tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt.

=> Tổng hợp lại, Khách sạn Lâm Nghiệp có những nội lực căn bản phù hợp với phát triển du lịch sinh thái như vị trí, nhân sự ổn định và định hướng quản lý tích cực. Tuy nhiên, để chuyển đổi hiệu quả, khách sạn cần:

+ Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất theo hướng sinh thái,

+ Phát triển sản phẩm du lịch xanh đặc trưng,

+ Tăng cường đào tạo chuyên môn cho nhân viên,

+ Xây dựng chiến lược thương hiệu và truyền thông bền vững,

+ Tìm kiếm đối tác liên kết để huy động nguồn lực tài chính và chuyên môn.

+ Việc nhận diện và cải thiện các yếu tố nội tại này là bước đi quan trọng để Khách sạn Lâm Nghiệp từng bước trở thành điểm đến du lịch sinh thái có giá trị tại khu vực Đồ Sơn – Hải Phòng.

3.2.4. Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng và ma trận SWOT trong phát triển du lịch sinh thái tại khách sạn Lâm Nghiệp

Trong bối cảnh ngành du lịch toàn cầu đang hướng tới phát triển bền vững, du lịch sinh thái (ecotourism) nổi lên như một xu hướng mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, môi trường và xã hội. Ở Việt Nam, với hệ sinh thái đa dạng cùng cam kết của Chính phủ về tăng trưởng xanh, du lịch sinh thái đang trở thành hướng đi ưu tiên trong chiến lược phát triển ngành du lịch quốc gia. Tại Hải Phòng, đặc biệt là khu vực Đồ Sơn, Khách sạn Lâm Nghiệp có tiềm năng rõ rệt để khai thác mô hình này nhờ lợi thế về vị trí địa lý và liên kết ngành.

Tuy nhiên, việc triển khai du lịch sinh thái không chỉ phụ thuộc vào nội lực mà còn bị chi phối bởi nhiều yếu tố bên ngoài như chính sách, biến đổi khí hậu, xu hướng xã hội... Vì vậy, bài viết này tập trung phân tích các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động du lịch sinh thái tại Khách sạn Lâm Nghiệp, đồng thời ứng dụng mô hình SWOT để đánh giá tổng thể điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức. Qua đó đề xuất những định hướng chiến lược phù hợp với thực tiễn.

***Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến du lịch sinh thái tại Khách sạn Lâm Nghiệp:**

- Yếu tố chính trị và chính sách

Chính phủ Việt Nam hiện đang thúc đẩy chiến lược du lịch xanh và phát triển bền vững. Các văn bản như Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 và Đề án phát triển du lịch sinh thái trong hệ thống rừng đặc dụng là hành lang pháp lý thuận lợi để các đơn vị như Khách sạn Lâm Nghiệp tham gia mô hình du lịch sinh thái.

Tuy nhiên, hành lang pháp lý về việc tổ chức các hoạt động trong rừng còn phức tạp, yêu cầu sự phối hợp giữa nhiều cơ quan như kiểm lâm, địa phương, môi trường... Điều này có thể gây cản trở nếu khách sạn chưa có kinh nghiệm pháp lý.

- Yếu tố kinh tế

Sau đại dịch COVID-19, xu hướng du lịch của người Việt có sự thay đổi rõ rệt: du khách ưu tiên lựa chọn các điểm đến gần thiên nhiên, chi phí hợp lý và có chiều sâu trải nghiệm. Đây là cơ hội cho du lịch sinh thái phát triển, nhất là tại các cơ sở có quy mô vừa và nhỏ như Khách sạn Lâm Nghiệp.

Mặt khác, trong bối cảnh lạm phát và cạnh tranh ngày càng gay gắt, việc đầu tư cải thiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn sinh thái (xây dựng xanh, năng lượng sạch, xử lý nước thải...) đòi hỏi chi phí lớn, có thể vượt quá khả năng tài chính hiện tại của khách sạn.

- Yếu tố xã hội – văn hóa

Giới trẻ hiện nay ngày càng quan tâm đến du lịch có trách nhiệm, trải nghiệm văn hóa bản địa và bảo vệ môi trường. Điều này mở ra cơ hội để khách sạn thiết kế các chương trình sinh thái kết hợp giáo dục như: trồng cây, dọn rác ven biển, trải nghiệm nghề nông truyền thống...

Tuy nhiên, ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận du khách trong nước còn thấp, dẫn đến hành vi gây hại sinh thái như xả rác bừa bãi, phá hoại cảnh quan. Điều này đòi hỏi khách sạn phải tăng cường giáo dục và kiểm soát.

- Yếu tố công nghệ

Công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu để quảng bá hình ảnh du lịch sinh thái: từ mạng xã hội, Google Map, video trải nghiệm đến các nền tảng booking xanh. Nếu tận dụng tốt, Khách sạn Lâm Nghiệp có thể tiếp cận lượng khách hàng lớn, có giá trị cao mà không tốn nhiều chi phí quảng cáo truyền thống.

Tuy nhiên, hiện nay khách sạn vẫn chưa đầu tư đầy đủ vào hệ thống nhận diện thương hiệu trực tuyến, còn phụ thuộc vào khách quen hoặc các đơn vị tổ chức nội bộ.

- Yếu tố môi trường – khí hậu

Biến đổi khí hậu là một trong những yếu tố đáng lo ngại nhất. Những hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, triều cường, sạt lở ven biển có thể làm gián đoạn hoạt động du lịch, thậm chí phá hủy hạ tầng.

Song song với đó, việc bảo tồn đa dạng sinh học và giữ gìn tài nguyên tự nhiên xung quanh khu vực khách sạn là điều kiện tiên quyết để phát triển du lịch sinh thái lâu dài.

*** Phân tích ma trận SWOT về du lịch sinh thái của Khách sạn Lâm Nghiệp**

- Điểm mạnh (Strengths)

Vị trí gần biển, rừng, gần các điểm tham quan sinh thái tự nhiên.

Thuộc hệ thống ngành Lâm Nghiệp, có sẵn mạng lưới và mối liên kết với các tổ chức bảo vệ rừng.

Đội ngũ nhân viên am hiểu về tự nhiên, có nền tảng giáo dục môi trường.

- Điểm yếu (Weaknesses)

Hạ tầng chưa phù hợp với tiêu chuẩn du lịch sinh thái.

Thiếu sản phẩm sinh thái đặc trưng như tour rừng, nông trại, học đường xanh.

Hạn chế về nguồn vốn và truyền thông số.

Khó khăn trong thủ tục hành chính khi tổ chức tour trong rừng.

- Cơ hội (Opportunities)

Chính phủ khuyến khích phát triển du lịch sinh thái.

Xu hướng tiêu dùng xanh ngày càng tăng mạnh.

Khả năng tiếp cận tài trợ từ các tổ chức môi trường, phi chính phủ.

Có thể xây dựng các tour liên kết vùng (rừng – biển – văn hóa).

- Thách thức (Threats)

Thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến hoạt động ngoài trời.

Cạnh tranh gay gắt từ các khu nghỉ dưỡng sinh thái chuyên nghiệp.

Rào cản pháp lý trong khai thác tài nguyên tự nhiên.

Khách du lịch thiếu ý thức sinh thái, ảnh hưởng trải nghiệm.

*** Đề xuất định hướng chiến lược**

Dựa vào mô hình SWOT, Khách sạn Lâm Nghiệp có thể định hướng theo các chiến lược sau:

Chiến lược SO: Phát huy lợi thế tự nhiên, xây dựng các sản phẩm độc đáo như “Một ngày làm kiểm lâm”, “Đi bộ giữa rừng vào sáng sớm”, “Du lịch thiền và yoga giữa thiên nhiên”.

Chiến lược WO: Kêu gọi hợp tác công – tư để nâng cấp hạ tầng; tận dụng chính sách hỗ trợ chuyển đổi xanh từ Nhà nước.

Chiến lược ST: Tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, phát triển mô hình “du lịch sinh thái tại chỗ” trong khuôn viên an toàn vào mùa mưa.

Chiến lược WT: Bắt đầu từ các mô hình nhỏ, dễ kiểm soát, kết hợp đào tạo du khách về ý thức bảo vệ môi trường ngay từ lúc đặt phòng.

Du lịch sinh thái là cơ hội phát triển bền vững, đồng thời cũng là một thách thức chiến lược đối với các khách sạn truyền thống như Khách sạn Lâm Nghiệp. Thông qua việc phân tích các yếu tố bên ngoài và mô hình SWOT, có thể thấy rằng để thành công, khách sạn cần đồng thời đầu tư vào cơ sở vật chất, nâng cao năng lực quản trị, xây dựng sản phẩm đặc trưng và khai thác tốt các chính sách hỗ trợ. Chỉ khi có sự kết hợp hài hòa giữa nội lực và ngoại lực, Khách sạn Lâm Nghiệp mới có thể khẳng định được vị trí trên bản đồ du lịch sinh thái khu vực Đồ Sơn nói riêng và Hải Phòng nói chung.

Du lịch sinh thái không chỉ là xu hướng mà còn là chìa khóa giúp Khách sạn Lâm Nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút nhóm khách hàng chất lượng cao và phát triển bền vững trong tương lai. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần hình thành một mô hình du lịch thân thiện với môi trường, đem lại giá trị cho cộng đồng và lợi ích lâu dài cho doanh nghiệp.

3.2.5. Đánh giá thực trạng quản trị môi trường tại Khách sạn Lâm Nghiệp

***Chính sách môi trường và cam kết của ban lãnh đạo**

Hiện nay, Khách sạn Lâm Nghiệp chưa xây dựng chính sách môi trường chính thức được công bố rộng rãi đến khách hàng và đối tác. Cam kết về bảo vệ môi trường chủ yếu thể hiện qua một số quy định nội bộ chưa mang tính hệ thống. Việc thiếu một chiến lược môi trường rõ ràng có thể ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý cũng như mức độ nhận thức của toàn bộ đội ngũ nhân viên và khách hàng.

***Quản lý năng lượng và tài nguyên**

Khách sạn đã có những bước đầu trong việc tiết kiệm năng lượng như sử dụng bóng đèn LED, thiết bị vệ sinh tiết kiệm nước trong phòng nghỉ. Tuy nhiên, việc giám sát và đo lường tiêu thụ điện – nước chưa được thực hiện thường xuyên. Hệ thống máy lạnh và bình nóng lạnh vẫn sử dụng loại truyền thống, tiêu tốn nhiều năng lượng. Khách sạn chưa áp dụng công nghệ năng lượng tái tạo như điện mặt trời hoặc tái sử dụng nước thải trong sinh hoạt.

***Nhận thức và đào tạo nhân viên**

Đội ngũ nhân viên có nhận thức cơ bản về bảo vệ môi trường, đặc biệt trong khâu vệ sinh buồng phòng và nhà hàng. Tuy nhiên, chưa có chương trình đào tạo định kỳ hay tài liệu hướng dẫn cụ thể về các quy trình bảo vệ môi trường. Điều này khiến nhân viên thiếu cơ sở để thực hiện các hoạt động bền vững một cách chuyên nghiệp và hiệu quả.

***Truyền thông với khách hàng**

Khách sạn chưa có các hình thức truyền thông khuyến khích khách lưu trú cùng tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường như: yêu cầu tái sử dụng khăn tắm, tiết kiệm nước, hoặc giảm sử dụng đồ nhựa dùng một lần. Điều này là một thiếu sót lớn,

bởi du khách ngày nay rất quan tâm đến yếu tố bền vững trong lựa chọn dịch vụ lưu trú.

***Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn môi trường**

Khách sạn Lâm Nghiệp tuân thủ các quy định pháp lý về môi trường của địa phương nhưng chưa tham gia các chứng nhận quốc tế như ISO 14001, Green Hotel hoặc EarthCheck. Điều này khiến khách sạn khó khẳng định thương hiệu trên thị trường quốc tế và chưa khai thác được phân khúc khách hàng quan tâm đến du lịch xanh.

Quản trị môi trường là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển bền vững của khách sạn hiện đại. Mặc dù Khách sạn Lâm Nghiệp đã có những bước đầu tiếp cận với khái niệm này, song còn thiếu chiến lược cụ thể và hệ thống quản lý chuyên sâu. Việc đầu tư vào quản trị môi trường không chỉ giúp khách sạn cải thiện hình ảnh, tăng sự hài lòng của khách hàng mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo tồn môi trường tự nhiên – tài sản quý giá của ngành du lịch Đồ Sơn nói riêng và Việt Nam nói chung.

3.5.6. Các giải pháp để phát triển du lịch sinh thái tại khách sạn Lâm Nghiệp

*** Giải pháp về quy hoạch phát triển:**

Xây dựng quy hoạch không gian theo định hướng sinh thái:

- Phân khu chức năng rõ ràng: khu nghỉ dưỡng, khu bảo tồn sinh thái, khu trải nghiệm và học tập ngoài trời.
- Tận dụng lợi thế rừng cây và cảnh quan tự nhiên hiện có để phát triển các hạng mục như:
 - Khu nhà nghỉ sinh thái (eco-bungalow) bằng vật liệu thân thiện với môi trường.
 - Tuyến đường mòn sinh thái, lối đi dạo trong rừng, có bảng giới thiệu hệ động thực vật bản địa.
 - Khu vườn thảo dược, rau hữu cơ, vừa làm cảnh quan, vừa phục vụ nhà hàng khách sạn.

Phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái đặc trưng:

- Tổ chức tour khám phá thiên nhiên: tham quan rừng ngập mặn, đi bộ trên các tuyến đường sinh thái, chèo kayak hoặc thuyền nhỏ dọc theo suối, ao hồ.
- Thiết kế chương trình giáo dục môi trường: dành cho học sinh, sinh viên, khách quốc tế muốn tìm hiểu về hệ sinh thái địa phương.
- Kết hợp du lịch trải nghiệm nông nghiệp: khách có thể tham gia trồng rau, thu hoạch nông sản sạch, nấu ăn dân dã cùng người địa phương.

Bảo vệ và khai thác tài nguyên bền vững:

- Xây dựng quy chế bảo vệ cảnh quan rừng, đất ven biển và các nguồn nước xung quanh khách sạn.

- Áp dụng nguyên tắc 3R (Reduce – Reuse – Recycle) trong vận hành khách sạn: giảm rác thải nhựa, sử dụng năng lượng tái tạo, tái chế nước xám,...

- Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh học nhằm không gây ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên xung quanh.

Tăng cường đào tạo và thu hút nhân lực chuyên ngành du lịch sinh thái:

- Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về hướng dẫn viên sinh thái, quản lý bền vững, nghiệp vụ tổ chức tour sinh thái,...

- Thu hút cộng đồng địa phương cùng tham gia vận hành các mô hình du lịch sinh thái nhằm tạo việc làm và tăng cường tính bền vững.

Đẩy mạnh truyền thông và xây dựng thương hiệu du lịch sinh thái:

- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu riêng biệt cho dòng sản phẩm “Du lịch sinh thái Lâm Nghiệp Đồ Sơn”.

- Kết nối với các công ty lữ hành chuyên về du lịch xanh, các tổ chức bảo tồn môi trường để quảng bá.

- Sử dụng nền tảng số như website, mạng xã hội, video 360 độ để truyền tải trải nghiệm sinh thái tới du khách tiềm năng.

Kiến nghị hỗ trợ từ chính quyền và đối tác:

- Đề xuất chính quyền địa phương đưa khách sạn vào quy hoạch tổng thể phát triển du lịch sinh thái Đồ Sơn.

- Xin hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức như WWF, IUCN, JICA trong quy hoạch, đào tạo và bảo tồn tài nguyên.

- Kêu gọi đầu tư từ khu vực tư nhân thông qua hình thức PPP (đối tác công tư) hoặc thuê – khoán khu bảo tồn sinh thái để phát triển mô hình du lịch xanh.

Kết luận:

Phát triển du lịch sinh thái tại Khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn là hướng đi chiến lược nhằm nâng cao giá trị sử dụng đất, thu hút du khách chất lượng cao, đồng thời góp phần gìn giữ môi trường sinh thái tự nhiên. Với quy hoạch hợp lý và tầm nhìn dài hạn, mô hình này sẽ góp phần tạo nên thương hiệu riêng biệt cho khách sạn, đồng thời hỗ trợ phát triển du lịch bền vững tại Đồ Sơn

*** Giải pháp thu hút đầu tư vào du lịch sinh thái:**

Xây dựng dự án đầu tư rõ ràng, minh bạch và khả thi:

- Lập hồ sơ quy hoạch chi tiết các hạng mục đầu tư sinh thái như: khu lưu trú xanh, trung tâm học tập thiên nhiên, nhà hàng nông sản hữu cơ, khu trải nghiệm rừng,...

- Tính toán chi phí – lợi nhuận – thời gian hoàn vốn hợp lý để hấp dẫn nhà đầu tư.

- Đảm bảo yếu tố pháp lý và đất đai rõ ràng nhằm tạo niềm tin cho đối tác.

Kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) hoặc liên kết:

- Hợp tác với doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực du lịch, nông nghiệp hữu cơ, giáo dục ngoài trời,...

- Liên kết với các quỹ đầu tư xanh, tổ chức bảo vệ môi trường (ví dụ: WWF, IUCN, UNDP) để tranh thủ vốn hỗ trợ không hoàn lại hoặc vay ưu đãi.

- Khuyến khích đầu tư theo hình thức “thuê – quản lý – chia sẻ lợi nhuận” giúp giảm gánh nặng cho ngân sách khách sạn.

Tạo chính sách ưu đãi để thu hút vốn:

- Đề xuất chính quyền địa phương hỗ trợ miễn, giảm thuế sử dụng đất hoặc thuế thu nhập doanh nghiệp trong những năm đầu.

- Hỗ trợ thủ tục pháp lý nhanh gọn, ưu tiên cấp phép cho các dự án đầu tư “xanh” và thân thiện môi trường.

*** Giải pháp tăng cường quảng bá du lịch sinh thái:**

Xây dựng thương hiệu du lịch sinh thái riêng biệt:

- Thiết kế logo, khẩu hiệu và bộ nhận diện cho sản phẩm “Du lịch sinh thái Lâm Nghiệp Đồ Sơn”.

- Lồng ghép yếu tố sinh thái trong toàn bộ quy trình dịch vụ – từ phòng nghỉ, thực đơn, đến hoạt động trải nghiệm.

Đẩy mạnh marketing số (Digital Marketing):

- Xây dựng website chuyên biệt cho dịch vụ du lịch sinh thái tại khách sạn, cung cấp thông tin chi tiết về tour, hoạt động trải nghiệm và hình ảnh.

- Sử dụng mạng xã hội (Facebook, TikTok, Instagram, YouTube) để chia sẻ video ngắn, hình ảnh thiên nhiên, hoạt động của du khách.

- Tối ưu hóa từ khóa SEO trên Google liên quan đến “du lịch sinh thái Đồ Sơn”, “resort xanh gần biển”,...

Hợp tác với các công ty lữ hành và nền tảng OTA:

- Thiết lập tour liên kết với các đơn vị như Saigontourist, Vietravel, BestPrice,... chuyên khai thác tour nghỉ dưỡng – sinh thái.

- Đăng tải sản phẩm lên các nền tảng OTA (Online Travel Agency) như Booking.com, Traveloka, Agoda kèm thông điệp “eco-friendly” để tiếp cận khách quốc tế.

Tổ chức sự kiện truyền thông và trải nghiệm thực tế:

- Mời KOLs, travel bloggers, phóng viên du lịch đến trải nghiệm và viết bài đánh giá.

- Tổ chức ngày hội du lịch sinh thái, tuần lễ “Sống xanh tại Đồ Sơn”, hoạt động dọn rác bãi biển hoặc trồng cây gây quỹ, kết hợp quảng bá hình ảnh thương hiệu.

Tham gia hội chợ và diễn đàn du lịch:

- Đại diện khách sạn tham gia các hội chợ du lịch quốc tế tại Hà Nội, TP.HCM, Singapore, Hàn Quốc,... để kết nối đối tác và quảng bá sản phẩm.

- Tạo tài liệu giới thiệu (brochure, video clip, hồ sơ dự án) bằng nhiều ngôn ngữ (Việt – Anh – Trung – Hàn) để thu hút khách nước ngoài

Kết luận:

Thu hút đầu tư và quảng bá hiệu quả là hai yếu tố then chốt giúp Khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn xây dựng thành công mô hình du lịch sinh thái đặc thù. Khi có được sự đầu tư bài bản, kết hợp với chiến lược truyền thông chuyên nghiệp, khách sạn sẽ có cơ hội chuyển mình thành một điểm đến sinh thái nổi bật, góp phần nâng tầm hình ảnh du lịch Đồ Sơn nói chung

3.3. Mối liên hệ giữa phát triển bền vững và du lịch sinh thái tại Khách sạn Lâm Nghiệp

***Gắn kết mục tiêu chiến lược với tài nguyên sẵn có:**

Khách sạn Lâm Nghiệp tọa lạc gần bãi biển Đồ Sơn, trong khu vực có rừng thông, địa hình đa dạng và khí hậu trong lành – những yếu tố phù hợp để phát triển du lịch sinh thái ven biển – rừng thấp.

Bằng cách khai thác các tour đi bộ trong rừng, nghỉ dưỡng giữa thiên nhiên, tổ chức lớp học ngoài trời và ẩm thực địa phương, khách sạn vừa thỏa mãn nhu cầu trải nghiệm sinh thái của du khách, vừa giữ gìn được cảnh quan, môi trường sống tự nhiên. Điều này góp phần vào mục tiêu phát triển du lịch bền vững về môi trường.

***Tăng trưởng kinh tế gắn với bền vững tài chính:**

Khi khách sạn xây dựng các sản phẩm du lịch sinh thái độc đáo, giá trị gia tăng trên mỗi lượt khách sẽ cao hơn. Khách hàng sẵn sàng trả giá cao hơn cho trải nghiệm chất lượng, mang tính cá nhân hóa và có ý nghĩa sinh thái.

Việc tối ưu hóa năng lượng, sử dụng vật liệu tái chế, và thực hiện quy trình vận hành “xanh” cũng giúp khách sạn tiết kiệm chi phí lâu dài – từ đó đạt hiệu quả kinh tế bền vững.

***Gắn phát triển khách sạn với lợi ích cộng đồng:**

Một khách sạn theo định hướng phát triển bền vững phải cam kết chia sẻ lợi ích với cộng đồng. Du lịch sinh thái tạo ra các cơ hội:

Tuyển dụng nhân sự địa phương (hướng dẫn viên, đầu bếp, nghệ nhân...),
Hợp tác với hộ dân cung cấp nguyên liệu nông sản, thủ công mỹ nghệ,
Hỗ trợ gìn giữ văn hóa địa phương qua các hoạt động truyền thống như: hát chèo, đàn lát, lễ hội dân gian...

Đây là hình thức liên kết tạo “vòng tròn bền vững” giữa khách sạn – cộng đồng – môi trường.

***Đáp ứng kỳ vọng của thị trường du lịch tương lai:**

- Khách du lịch hiện đại ngày càng ưu tiên
- Trải nghiệm thân thiện môi trường,
- Du lịch trách nhiệm,
- Gắn bó với thiên nhiên và học hỏi văn hóa bản địa.

-Nếu Khách sạn Lâm Nghiệp định vị thương hiệu gắn với du lịch sinh thái – bền vững, sẽ có lợi thế cạnh tranh rõ rệt trên thị trường du lịch trong nước và quốc tế.

Du lịch sinh thái và phát triển bền vững không tách rời mà là hai khía cạnh bổ trợ lẫn nhau. Du lịch sinh thái là phương tiện quan trọng để đạt được phát triển bền vững trong ngành khách sạn. Ngược lại, định hướng phát triển bền vững sẽ giúp hoạt động du lịch sinh thái tại Khách sạn Lâm Nghiệp có nền tảng lâu dài, ổn định và tạo ra giá trị thực chất cho cả doanh nghiệp, du khách và cộng đồng.

Đây là một mối quan hệ hai chiều – địa phương phát triển tốt thì doanh nghiệp hưởng lợi, và ngược lại, doanh nghiệp bền vững sẽ góp phần vào sự phát triển lâu dài của địa phương.

Khách sạn Lâm Nghiệp, với nền tảng tài chính ổn định và định hướng phát triển gần gũi thiên nhiên, hoàn toàn có thể trở thành mô hình tiên phong trong phát triển du lịch sinh thái bền vững tại Đồ Sơn nếu tận dụng đúng xu thế và chuyển đổi chiến lược phù hợp.

KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu và khảo sát thực tế tại Khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn, đề tài đã đánh giá được tổng quan hiện trạng phát triển du lịch sinh thái tại đây, đồng thời làm rõ những tiềm năng cũng như thách thức mà doanh nghiệp đang đối mặt. Các giải pháp đề xuất trong báo cáo đã tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, phát triển sản phẩm du lịch sinh thái đa dạng, đẩy mạnh truyền thông và xây dựng thương hiệu sinh thái. Đặc biệt, sự phối hợp giữa khách sạn và cộng đồng địa phương cũng như các bên liên quan là yếu tố then chốt nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững. Với nền tảng đã có và các định hướng phù hợp, khách sạn Lâm Nghiệp hoàn toàn có thể trở thành điểm sáng trong bản đồ du lịch sinh thái của Hải Phòng, cho thấy doanh nghiệp đã chuyển từ mở rộng sang tinh gọn và tối ưu, làm nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng bền vững hơn về sau.

Bên cạnh đó em đã thấy được nhận điểm mạnh, yếu của khách sạn trong hoạt động kinh doanh. Vì điều kiện thời gian thực tập và kiến thức còn nhiều hạn chế, nên những ý kiến đóng góp trong chuyên đề báo cáo chỉ mang tính cá nhân. Hi vọng rằng với những đóng góp này, khách sạn sẽ hoàn thiện hơn hoạt động bán hàng, từng bước phát triển trở thành doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực kinh doanh. Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của thầy Ths Phạm Bá Dũng, cùng Ban lãnh đạo và các anh chị tại Khách sạn Lâm Nghiệp Đồ Sơn đã giúp em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Khóa luận tốt nghiệp của Trần Vinh Tiến - VH1801 – Trường đại học quản lý và công nghệ Hải Phòng

Số liệu nội bộ Khách sạn Lâm Nghiệp (2022–2024).

Báo cáo tổng quan du lịch Hải Phòng.

Tài liệu nghiên cứu về du lịch sinh thái và phát triển bền vững của UNWTO, IUCN, UNESCO.

ThS. Nguyễn Tấn Khoa - Khoa Tài chính Kế toán, Trường Đại học Sài Gòn

Sinh viên Nguyễn Hương Giang – POHE quản trị khách sạn 61 – Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân